BÁO QUÁN NGƯỜI MƯỜI BỐN SỐ RIÊNG 2870 — MỖI SỐ: 0$04 — NGÀY THỨ BẢY 9 OCTOBRE 1926

Trung Bắc Tân Văn

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 1647

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao, Nam-kỳ, Nhật-quốc và các Thuộc-địa Pháp	8$00	4$00	2$00	1$00
Ngoại-quốc	9.00	4.50	2.25	
Các làng và các công-sở	12.00	7.00	3.50	
	10.00	5.00	2.50	

Hay mua báo có kể từ ngày 1er hoặc ngày 15 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin giới trả cho bản quán trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 160

PUBLICITÉ

Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.

Prix moyens, dernière page :

Une seule insertion	0$18 le c/m
Contrat annuel	
Par centimètre et par insertion	0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales	1$50 le c/m
Petites annonces classées	0$20 la ligne

Cái lòng vị-kỷ của người ta

Người ta sống ở trên đời, không cứ ở vào địa-vị nào, không cứ theo cái lý thuyết nào, nói đến cái nết đạo đức của người ta, thì tất phải lấy cái giới hạn mình đối với người làm tiêu chuẩn, tất phải lấy trước người sau mình là đức tốt, ích mình hại người làm nết xấu, suốt đời xưa cho đến đời nay, khắp phương Đông cho đến phương Tây, cái người vị kỷ vẫn là một người rất xấu, vì nếu chỉ bo bo biết có thân mình, thì không những là máu mủ cũng như người dưng, bè bạn thành ra thù nghịch, không có chút ân tình gì với nhau, để cùng hưởng cái hạnh phúc yên vui đầm ấm, mà lại còn tranh lẫn nhau, giết lẫn nhau, không đủ sức chống trọi với loài rắn độc thú dữ, mà loài người đã diệt tuyệt từ bao giờ, cái học thuyết của Dương-chu (nhổ một cái lông của mình mà lợi cả thiên hạ, cũng không chịu làm), xưa nay đều chê là xấu, đó là cái chính lý như thế, không cần phải biện bác gì nữa.

Những tôi trộm nghĩ rằng vị kỷ là cái tính chung của loài người, người ta ai lại chẳng quý cái thân mình, mà lo làm lợi cho mình. Khắp các dân tộc trong thế giới, trừ ra những dân mường mọi, học vấn chưa có, trí thức chưa mở thì không kể, thứ đến nước ta bây giờ, người trong nước cũng đã có học vấn, trí thức cũng đã mở mang, nhưng vì sống ở dưới cái chính thể chuyên chế đã lâu, vua đã lấy nước làm của riêng của nhà mình, thì người trong nước ai cũng chỉ nghĩ riêng đến nhà mình, ai cũng hết lòng hết sức, lo tính đêm ngày làm lợi ích cho nhà, làm cho nhà được thịnh vượng, làm cho người nhà được yên vui, như chẳng may vận nhà gặp cơn nguy biến, người nhà phải bước hoạn nạn, thì ai cũng sẵn lòng bênh vực cứu chữa, chẳng sợ gì hiểm nghèo, chẳng quản gì khó nhọc, và đôi khi đến cả tính mệnh cũng không tiếc nữa. Sao người ta đối với nhà lại có lòng thành thực sốt sắng đến như thế? là vì ai cũng hiểu rằng nhà là cái nơi qui-tức của mình, suốt đời mình sướng hay khổ, vinh hay nhục, đều trông cậy vào nhà cả, ai cũng có lòng vị kỷ, thì ai cũng biết yêu nhà, ai cũng sẵn lòng săn sóc giúp đỡ cho nhà, cũng bởi một cái lòng vị kỷ mà sinh ra đó. Đó là ở những nước quân-chủ mà lại bế quan tỏa cảng, không vãng lại giao tiếp với ai, người trong nước chỉ loanh-quoanh ở trong nhà lấy nhà mình đối với nhà người ta, rồi suy lòng vị kỷ mà yêu nhà. Còn đến các nước văn minh, đường giao thông rộng rãi, sự cạnh tranh lại rất kịch liệt, ganh nhau từng bực, đuổi nhau từng bước, không ai nhường ai, không ai chịn kém ai, còn trong nước thì hoặc là lập-hiến, hoặc là cộng-hòa, nhân dân đều được tham dự vào quyền chính-trị, người trong nước ai cũng biết nước là nước của mình, mình tức là chủ trong nước, nước hưng thịnh hay là suy bĩ, cái sướng cái khổ, cái vinh cái nhục, thật là trực tiếp ngay đến mình, người trong nước ai cũng biết nước với mình quan-hệ mật thiết đến như thế, thì ai lại chẳng có lòng yêu nước, chẳng hết lòng lo lắng việc nước, thậm chí hi sinh cả hạnh phúc, cả tài sản, cả tính mệnh, mà cũng không hề đoái tiếc chút nào. Có phải là những người yêu nước ấy, lại trái hẳn với cái tính chung của loài người mà phỏng có lòng vị kỷ đâu, chỉ vì họ biết cái lợi hại của nước, tức là cái lợi hại của mình, cho nên suy cái lòng vị kỷ ra mà yêu nước.

Có người ngờ rằng mỗi lợi chung của công chúng (việc nước không phải một người làm nỗi, tất phải người trong nước cùng lo, cho nên phải trọng mối lợi chung của công chúng), với mỗi lợi riêng của mọi người, thường hay sung đột nhau, cho nên người vị kỷ thường hay chăm mỗi lợi riêng của mình mà làm hại đến mỗi lợi chung của công-chúng, thậm chí có người lại vì cầu mỗi lợi riêng của mình mà làm hại đến mỗi lợi chung của công-chúng, ai bảo vị kỷ chẳng phải là một nết rất xấu của loài người, mà người vị kỷ chẳng phải là con mọt ở trong xã-hội. Phải, vẫn là như thế, nhưng những người vị kỷ đó, vì kiến thức chưa rộng-rãi, suy nghĩ chưa kỹ càng, không hiểu rõ cái đường lợi hại, cho nên mới cam tâm làm những việc tổi mạt đáng khinh đáng ghét như thế. Nếu họ biết rõ rằng cái quyền-lợi của mọi người tất phải dựa vào thế lực của công chúng, mà thế-lực của công chúng, tất phải mọi người đều bênh vực giữ gìn thì mới bền vững được, thì đối với mỗi lợi ích chung của công chúng, tất vui lòng bênh vực giữ gìn, thì dầu có thiệt đến mỗi lợi riêng của họ, họ cũng không tiếc nữa, phương chi lại cầu mỗi lợi nhỏ, mà làm giảm mất thế-lực của công chúng, để làm hại đến cái quyền-lợi rất to của họ ư? Người các nước phú cường bây giờ, cũng chỉ vì cái lòng vị kỷ muốn giữ lấy cái quyền-lợi của mình ở trong thế-giới, cho nên mới giàu lòng yêu nước, và sẵn lòng bênh vực người trong nước, cũng như cái lòng yêu nhà của người ở dân-tộc bản khai, không ai dạy mà biết, không ai bắt mà theo, xưa nay đã từng thấy có người vì lòng vị kỷ mà lại làm tan cửa nát nhà hay là làm hại người nhà đâu. Vậy ta xin nói quyết rằng vị kỷ không phải là nết xấu, người vị kỷ không phải là người đáng chê, chỉ cái người không biết suy trước tính sau, không hiểu thấu cái lẽ hợp thiệt, mà cái lòng vị kỷ đúng ra đến nỗi sai lầm là đáng phàn nàn lắm vậy.

H. T. B.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 6 Octobre 1926

Nước Pháp

Về bản giao ước Mellon Bérenger

Báo *Figaro* bàn về cái vấn đề trái khoản, số nói việc chánh-phủ định ưng chuẩn bản giao ước về trái khoản mà Anh trả một vài khoản, thực là hợp với cái tình thế chánh trị ngày nay.

Báo *Ere Nouvelle* nói việc ấy, thực hợp với sự nguyện vọng của dư-luận nước Pháp.

Báo *Œuvre* có nói tại ban tài-chánh, có ý phản kháng việc ưng-chuẩn ngân-văn bản giao-ước Mellon Bérenger.

Việc đất Tanger

Viên phóng-sự nhà báo *Times* ở Tanger có nói ở Tanger không ai là không công-nhận rằng thành Tanger được nhờ về lòng quảng đại, và trí sáng-kiến của nước Pháp. Những trường học tốt, nhờ sự nước Pháp đã ra ở đấy, cũng đã làm cho ai nấy phải ghi ơn nước Pháp, chỉ làm có thế mà thôi đâu. Việc chính trị đất Tanger có sửa đổi thế nào mặc lòng, cái quyền lợi của nước Pháp không thể không xét đến được.

Báo *Daily Télégraph* báo tin rằng hay mai M. Briand, và M. Quinones de Léon, là đại sứ Tây-ban nha sẽ đi đến định với nhau về sự sửa đổi lại thể lệ chính-trị đất Tanger. Buổi đầu chỉ riêng hai nước đến định với nhau mà thôi.

Nước Anh

Cái vấn đề thợ mỏ

Người ta định giảm số chuyến xe-hỏa đi 35 / để cốt tiêu thụ than mỏ.

Hội liên hiệp thợ mỏ miền nam xứ Galles không ưng cái khoản của chánh phủ. Đại đa số hội-viên về hội liên hiệp ở Leicester lại ưng thuận.

Nước Bỉ

Việc tiền tệ

Tại hội-đồng các quan thượng-thư, M. Franqui có trình về kết quả việc ông đi công cán ở Londres. Ông có nói hiện đã điều đình với các viện phát hành ngân phiếu của các xứ tiền tệ sụt giá về việc bãi phụ lại tiền-tệ. Hội-đồng các quan thượng-thư sẽ xin quốc-vương mua lại tiền vàng. Các báo nói rằng M. Franqui định khi nào làm xong công việc, thì sẽ từ chức.

Nước Đức

Việc tướng Von Seeckt

Ngày hôm nay, các quan thượng-thư quyết nghị về việc tướng Von Seeckt.

Việc xảy ra ở miền trú-binh

Bốn người gây sự với trung-úy Rouzer ở Germersheim đã trốn sang phần nước Đức không có trú binh.

Trung-hoa

Việc chiến-tranh

Quân Giang-tây, và quân Quảng-châu đình chiến.

Nước Nhật

Việc thanh giảm quân bị

Các quan hải-quân xin lập một bản giao-ước chế hạn chiến thuyền chẳng những chế hạn thiết giáp hạm và tuần-dương hạm mà chế hạn cả các tàu phụ, và các tàu chở máy bay.

Nhật với Pháp

Hội-đồng thành-phố Tokio định thời khóa mua lại các trái đoạn trước đây phát hành bằng tiền tệ Pháp. Hội đồng quyết định thế là để tỏ ý không muốn làm gì tổn thiệt cho sự ích lợi của nước Pháp.

Xiêm-la

Kỹ nghệ Pháp

Các nhà máy Dayde có đại-biểu ở Xiêm mới trưng được việc bán 45 cái cần nặng 1870 tấn cho sở Hỏa-xa ở Xiêm. 55 người dự thầu là 48 người về đã các nước. (*Indopacifi*)

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Xin quý báo làm ơn chỉ bảo cho việc sau này:

Tôi có người em dâu đang làm ở ngoài đồng, vào hồi 10 giờ trưa thì bị say nắng, mang về nhà thuốc thang điều trị nhưng không hiệu gì, đến 4 giờ chiều thì chết. Khi chết thì nhà tôi đã có trình hội đồng làng. Hội-đồng đã cho phép chôn, đến sáng hôm sau thì đưa đám, mà từ khi em dâu tôi bị cảm nắng, cho đến khi chôn, thì hiện có bố mẹ và họ-hàng em dâu tôi cũng ở đấy, không có ai nói năng trở điều gì cả. Khi được hơn một tháng rồi, thì bố mẹ em dâu tôi mới sinh sự tôi thôi, chửi bới nhà tôi rằng, vì bắt em dâu tôi làm quá, cho nên đến nỗi chết nắng, và sinh nhiều chuyện khác nữa. Khi ấy người nhà tôi không chịu được. vậy cũng có ra đến khẩu, thành ra hai bên chửi nhau xong rồi bỏ mẹ em dâu tôi kiện nhà tôi ở tòa sơ-cấp rằng:

1· Bắt người nhà làm quá đến nỗ chết nắng.

2· Khi chết không để đúng 24 giờ đồng-hồ hãy chôn.

3 Vu cho người nhà tôi chửi bới tên ấy.

Hiện nay quan sơ-cấp chưa tôi cũng chưa xử ra sao, vậy chúng tôi có phép làm giấy kiện lại được không? và trong 3 điều tên ấy kiện trên kia, chúng tôi có phạm tội gì không? bây giờ chúng tôi muốn kiện thì kiện ở đâu? và kiện thế nào? Xin quý-báo làm ơn chỉ bảo cho.

LỜI ĐÁP. — Khôn nên kiện lại vì cũng không phải khiếu đâu cả. Người nhà em dâu ông kiện như ông là bắt làm quá đến nỗi chết nắng, ý hẳn muốn xin khép người nhà ông vào luật Hình Bảo-hộ điều 195 như sau này:

« Người nào vì vụng dại, sơ suất, bất cẩn, hoặc không tuân giữ quy-tắc của quan định, không phải là cố ý giết người, mà đến nỗi làm chết người hay là làm cái nguyên-nhân cho sự làm chết người thì phải phạt giam từ 2 tháng đến 2 năm và phạt bạc từ 20 đồng đến 200 đồng. »

Nhưng mà không thể khép vào điều ấy được, là vì trong trường hợp này không có điều gì là vụng dại, sơ suất, bất cẩn hội người nhà ông cả mà cũng không phải là tại không tuân giữ quy tắc của quan định.

Sau nữa tòa sơ cấp xử việc này, không có quyền xử việc này, điều ấy chỉ có Tòa-án đệ nhị cấp mới có quyền xử mà thôi.

Còn điều thứ hai mà người nhà em dâu ông muốn kiện là chưa đủ đàng 24 giờ đã chôn thì cũng không được, là vì theo như điều 87 nghị-định quan Thống sứ Bắc-kỳ ngày 6 juillet thì người Nam hai chết rồi, *ngoài 12 giờ* có thể chôn cất được. Và nếu thầy thuốc xét ra có cần, lại có thể cho chôn sớm hơn nữa cũng được.

Vậy nếu đã để ngoài 12 giờ là nhà ông không ngại gì cả.

Còn về việc kiện lại thì thiết tưởng không nên, chỉ thêm tốn tiền vô ích mà thôi. Nhưng đây tôi cũng giải đáp ông rõ sự đến khiếu lý coi có thể kiện vào điều vi cảnh 328 trong Luật Hình, phạt giam từ một ngày đến 5 ngày và phạt bạc từ hai bảo đến 6 đồng hoặc hai thứ chỉ phải chịu một.

Pa. h-L.

Bài diễn-văn của quan Toàn-quyền Varenne tại Hội-đồng Chính-phủ

(*tiếp t..eo*)

Quan Toàn-quyền nói rằng năm ngoái lắm người tin ở một bài tuyệt cũ chỉ làm sai, mà nói rằng ngài có hứa với xứ này sắp sửa được tự-chủ, nhưng không bao giờ ngài có hứa thế, là vì ngài không phải là người tiến-trì và ngài cũng không biết được cái tình-thế của Á-đông trong thế-kỷ 21 này rồi ra thế nào. Nghĩ chỉ chẳng có một điều là nước Pháp thật có cái chí kết liên cõi Đông-dương này với cái vận-mệnh của mình và noi theo tại xứ này một cái chánh sách rất khôn khéo, khiến cho những mối quyền lợi của nước Pháp và của dân bản-xứ sẽ chung đâu làm một. Ngài lại quên một điều nữa là Đông-dương không thể không như sự trợ lực của nước Pháp được. Cái xứ tốt đẹp này mà cho tự nhà thì sẽ phận sẽ ra thế nào? nhẽ là lại v như năm mươi năm về trước. Phàm người đã biết cái tình thế xứ này về thuở bấy giờ tất ai cũng tỏ là ngày nay vì nước Pháp mà để lại những thế nào. Nếu mà nước Pháp không ở cây để hộ vệ cho, để giáp việc cai-trị cho, thì sẽ phải vào tay nước nọ và sẽ phải rối loạn đến đâu. Phàm người làm ăn ở dưới bóng cờ nước Pháp, ai cũng biết nhờ nước Pháp mà được yên ổn thế nào. Chẳng không ai dám cãi rằng thế không giảm quyền chính của Chính-phủ cộng-hòa ở đây, cái lòng tin mến ấy để kém đi chút nào. Hẳn là không.

Nếu vậy thì vì đâu mà lắm kẻ lại phao rằng tình thế bất hòa? Cứ như ý ngài thì bởi một hạng người rất ít tôi phô lên, nhưng ít tôi mà lại không phải là hạng tầm-thường.

Trước hết là bọn thiếu-niên, bọn thiếu-niên đi học ở các trường phản nàn rằng cái địa-vị trong nền hành-chính đáng lẽ là của mình thuộc cho mình thì người Pháp lấn mất cả, mà đối với mình thì Nhà-nước sử sơ hè. Nếu chỉ phàn nàn có thế thôi thì mấy đạo nghị định ngày 27 février trước và sự chỉnh-đốn quan lại bản xứ đã sửa lại được cái tình tệ ấy rồi.

Từ nay trở đi, các hạng thiếu niên bản xứ sẽ dần dần được bổ vào những ngạch mà trước kia chỉ để riêng cho người Âu-tây thôi. Có người nói rằng cần vấn-đề sát sách ấy thuộc về lý-luận hơn là thuộc về thực-hành. Trong bọn ban đầu thì có lẽ thế thật, nhưng mười năm nữa xem kết quả có được hoàn toàn không.

Mấy phái khác thì đối với cái chính-sách của nước Pháp ở đây vẫn chưa thật bụng. Là trong các đảng phái không sự ngày trước còn nặt lại một số nhỏ còn, đối với toàn dân yên trí làm ăn thì cũng lắm gì được. Nhưng thế cũng cần ấy lấy gì làm lạ. Những hạng người ấy oán trách về nỗi gì? chẳng qua về sự sử sở khiếm nhã của một vài người Pháp đối với nhân dân như gì. Nhân dịp ấy, trước khi ngài có nói một câu mà lắm người cãi nghĩa sai lắm đó. Ngài có nói rằng người Pháp ở xứ này có cái nghĩa-vụ không nên khiếm nhã với những hạng người nào có xứ lịch sự. Sự giao-tế của hai giống phải cho lịch sự và thân ái. Ngài lại nhắc lại tấm lòng biết ơn của dân bản xứ, trong khi chiến tranh đã giáp đỡ nước Pháp, đến khi mà cuộc tự ý trợ quyên giáp đồng francs được lắm, chẳng ai bắt buộc gì mà người bản xứ cũng hết sức quyên kể biết bao nhiêu.

Ngài nói trong bọn người Pháp ở đây cũng có một vài người chẳng ra gì, không biết đối đãi lịch sự với người bản xứ, nhất là nước Pháp lại là nước trọng lễ-phép, song ngài đã nghe qua ra biết bao nhiêu người Pháp rất có đức hạnh đã có công mở-mang cho xứ này, khiến cho người ta biết trọng cái tên nước Pháp lắm.

Việc cai-trị của nước Pháp ấn biết rằng thì nào mà khỏi được sự tệ lậu. Người ta có thể chê là chỉ về cái phương-pháp chứ về sự những lạm, chớ về cách làm lụng, không bỏ quản trị công việc cho được chu tất thì có lẽ, chứ ai dám cãi rằng sáo hàng quan chức ở các tỉnh không có lòng tận-trung. Nói lại kể biết bao nhiêu người Tây một mình vô võ ở những nơi cùng thâm lắm dân với mấy miền vừa thuộc quyền nước Pháp bảo hộ đây, xa cách tỉnh lị kể hàng bao nhiêu tầm được mà chỉ có một điều nguyện vọng là cho khắp dân nhân được hưởng bất những điều hay của nước Pháp, vào là hành chính qua, tư lâm phàm quan, nào là các nhà y-học, giáo-học khổ sao cho nhân dân phải kính nhường bực trên, trọng như ông thước g.

Nếu người Tây quả thật có những tâm chất ấy hay như là lời mấy nơi phần đối phó như thế, thì người Tây ở đây no với người ta xứ sở được một phần trong số nghìn phần, sao ở đất này lại được yên ổn như thế?

Vậy không có giảm-giá trở được công cuộc nước Pháp ở Đông-dương này. Ngài nói rằng chính các bọn Annam có người tuy chịu cái Pháp Việt công tác là phải, song lại rồi ăn định một ngày xa kia là ngày nước Pháp sẽ bất cứ nghĩa vụ hộ trợ cho xứ này, như vậy thì chẳng hóa ra những người ấy quên bẵng rằng đất Đông-dương không phải chỉ có một nước Nam mà thôi, nhưng gần hết với người Nam lại còn những dân tộc khác. rồi giống khác nữa mà ta đã hứa bảo hộ cho. Như vậy có lẽng hóa ra phải phản tín cái xứ tốt đẹp này ra làm sao? Dễ thường phải bỏ mặc, cho các nước tàn bạo tham lam rồm rồ hay là để cho người Annam a muốn tiêm tai tiêm sy sao Phải biết rằng trong các dân tộc ấy, nhiều nơi đã cần viện ta đến bao-hộ cho vậy

P hàn rõ ra phỏng có lợi gì cho nòi giống Annam, nay nhờ có nước Pháp mà mỗi ngày được một cái địa-vị to lớn hơn ở trong trường chính-trị và hành chính ở đất Đông-dương này, nhờ về nước Pháp mà được thêm thịnh vượng và may mai lại nghiễm nhiên được hưởng những hạnh phúc mà không phải chịu sự khó nhọc hay nguy hiểm gì cả. Những sự tốt bộ của ông, những hạnh phúc tiếu nhiên như thế, chẳng muốn hưởng mà lại đem đổ lấy những sự viển vông, những điều vô số cớ ở trong tổ Á-đông đương rối loạn và chỉ nhục nhã lên những cuộc tranh chiến gớm ghê ư? Kẻ dại bỏ đường nào rà chẳng bảo lâu bỗi hận hối đến thế nào?

Cuộc tương lai thế nào, nói trước làm gì. Ta sống ở thời này, hãy biết thời này, non sông ta sau này khác hẳn lo đến số phận mà cũng như ta là số phận ta bây giờ. Điều ta chỉ nên biết rằng sống ta vẫn chung nhau, khiến cho là nên bàn bạc cùng nhau, khiến cho

sự giao tế của ta mỗi ngày một thêm thân ái dễ dàng. Như thế lại không được ru? Không, cứ muốn là tự nhiên phải được.

Muốn được cùng nhau cộng tác thì chẳng những phải tìm ở cái lí, mà cốt ở cái tình vậy. Còn về phần người Pháp thì ta phải hiểu rằng ta ở đây có một cái nhiệm vụ tối cao đối với quốc dân và đối với nhân loại.

Nước Pháp thời nay đã mang cao ngọn đuốc thiêng liêng tìm thấy đã bốn thế kỷ nay ở trong đống tro tàn của nơi cổ tích, vậy thì lúc này là lúc những chủ-nghĩa công-bằng, chủ-nghĩa nhân đạo đang đắc thắng ở thế gian, nước Pháp đã vì những chủ-nghĩa ấy mà chịu cực khổ và ra tay chống chọi, nay há lại chịu mang cái tiếng nhơ nhuốc là quên đi một lúc ru! Ngài xin thay mặt một đại quốc mà biết bao nhiêu bực hiền triết đã công nhận là tổ quốc thứ hai của mọi người, mà quả quyết rằng bao giờ người Pháp ở đây cũng làm trọn được cái bổn phận những tay thợ giỏi đắp nền tiến hóa cho nhân loại.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	29 độ
15 giờ	29 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	12 00
— nhì, —	11 10
— ba, —	10 55
Thóc hạng nhất, —	6 40
Bắp ngô —	6 00

Giá bạc. — Kể từ ngày 8 Octobre 1926, giá bạc ở kho Nhà nước định là 17 f. 80.

Thị giá quốc trái

Ngày 5 Octobre 1926

3 °/₀	hoàn dần		60 f. 60
3 ½ °/₀	hoàn dần		83 f. 00
4 °/₀	vĩnh viễn	1917	45 f 45
4 °/₀	»	1918	43 95
6 °/₀	»	1920	62 f 75
5 °/₀	hoàn dần	1920	69 f 90
4 °/₀		1925	88 f 50

Ngày 7 Octobre 1926

3 °/₀	vĩnh-viễn	47 f. 80
5 °/₀ 1915 1916		53 f 70

Tin tàu. — *Claude Chappe* ở Saigon đã chạy ra Bắc hồi 5 giờ sáng 7 octobre.

Quan quyền Toàn-quyền Pasquier. — Quan quyền Toàn-quyền Pasquier ngày 5 octobre mới rồi có sang Pnom-Penh chào Sisowath quốc-vương.

Ngài ở Saigon đã đáp tàu *Claude Chappe* sáng hôm qua để ra Tourane rồi đến Huế, ngài ở lại đó vài ngày rồi đi đường bộ ra Bắc, đến thứ ba này thì tới Hanoi. Quan quyền Toàn-quyền đã kén M. Gerbinais phó cai-trị làm chánh thư kí riêng và trung-úy Barrault làm quan hầu.

Đại hiến thuyên-chuyển. — Theo như vô tuyến của hãng A. R. I. P. ngày hôm qua ở Saigon điện ra thì M. Lavit cai-chính tổng-trưởng sẽ lên quyền phó Toàn-quyền, M. Tholance cai-trị hạng nhất sung giám-đốc các việc hành chính tại Nam-kỳ sẽ lên quyền tài-chính tổng-trưởng.

Báo *Courrier Saigonnais* ở Saigon ra hôm trước có đăng rằng M. Le Fol cai trị hạng nhất quyền Thống-đốc Nam-kỳ sẽ được thăng thống-đốc thực-thụ ngạch Thuộc-địa và M. Friès cai-trị hạng nhất công sứ Qui-nhơn hiện đang nghỉ tại Pháp sẽ được thăng Thống sứ; M. Blanchard de la Brosse Thống-sứ lĩnh thủ hiến hạt Quảng-châu-loan sẽ đổi đi khâm-sứ Cao-mên thay M. Baudoin.

Lại có tin rằng M. Delamarre giám-đốc các việc hành-chính tại Bắc-kỳ sẽ đổi sang Cao-mên thay M. Chassaing về Pháp. Nếu tin ấy đích thực thì cũng đáng tiếc vì Bắc-kỳ sẽ thiệt mất một quan cai-trị am hiểu công việc Annam và hay bênh vực cho dân.

Quan Thống-sứ Robin trở về Hanoi. — Quan Thống-sứ Robin và quí phu-nhân ở Saigon ra đã đi chuyến xe lửa đêm ở Vinh ra tới Hanoi hồi 6 giờ sáng nay.

Trường sư-phạm Hanoi. — Các học-sinh tại trường Sư-phạm Hanoi, có tên sau này, đều được học lại một năm nữa, về năm 1926-1927:

Tại năm thứ ba: — Cậu Phạm-văn-Cang, Ng-duy-Khang.

Tại năm thứ hai: — Cậu Nguyễn-v-Đinh, Ng-ngọc-Tịnh, Cao-doãn-Đính, Lê-văn Nghiêm, Ng-văn-Long, Trần-khánh-Truyền, Phan-kim-Đinh.

Tại năm thứ nhất: — Cậu Ng-đức-Châu, Vũ-thế-Thịnh, Phạm-lợi-Vinh, Phạm-da-Chang, Ng-hữu-Văn, Trần-ngọc-Quý, Ng-ngọc-Uyên, Đặng-Bách, Phạm-văn-Kiên.

Lớp Sư-phạm Thượng-du. — Các học sinh có tên sau này được vào học tại lớp sư-phạm miền Thượng-du (*Section Normale de la Haute Région*) phụ thuộc vào trường sư-phạm Hanoi. Được ăn ở tại trường không mất tiền.

Cậu Tô-văn-Cửu, Chu-văn-Lực, Đặng-đức-Hoan, Nguyễn-thụy-Nghĩa, Phạm-văn-Cương, Nguyễn-văn-Thìn.

Các học sinh tại lớp Sư-phạm miền Thượng-du có tên sau này đều được ăn ở tại trường một năm nữa (1926-1927) không phải mất tiền để theo học hết năm thứ hai ở ban ấy.

Cậu Nguyễn-hữu-Chức, Trần-văn-Cách, Nguyễn-bá-Khê, Đỗ-văn-Loan, Phương tình-Pau, Nông-văn-Phương, Đặng-văn-Quang, Đỗ-tiến-Rục, Vũ đức-Tiết.

Cậu Nguyễn-văn-Phác, Triệu-phúc Tuy, nay được phép học lại một năm nữa ở năm thứ nhất lớp Sư-phạm miền Thượng du, vẫn được ăn ở tại trường không mất tiền, về năm học 1926-1927.

Lớp Sư-phạm Hanoi. — Các người có tên sau này đều được vào học tại lớp Sư-phạm Hanoi (*Cour de préparation pédagogique*) luyện tập các nhà giáo-học thi sai và được hưởng mỗi người mỗi tháng 6 đồng lương.

MM Trần-Xuân, Ng-v-Khô, Phan-đình-Nguyên, Ng-v-Giang, Ng-như-Bình, Trịnh-văn-Đễm, Vũ-đức-Thuận, Ng-v-Cư, Ng-văn-Than, Trịnh-v-Lý, Trịnh-ngọc-Vinh, Lê-hữu-Bình, Lê-văn-Hưu, Ng-sĩ Ái, Ng-phúc-Đễ, Vũ-văn-Cư, Trần-gia Năng, Vũ thiệp-Kỳ, Trịnh-văn-Bính tức Ngận, Vũ-phương-Nam, Ng-văn-Xuân, Nguyễn-chu-Chuân, Đặng-vũ-Cát, Bùi-v-Hiền, Ng-văn-Hóa, Ng-hữu-Dzinh, Đỗ-xuân-Hàm, Lê-văn Kiêm, Đặng đình-Hinh, Đào v-Bảy, Ng-ngọc Nhiêm, Bùi-đức-Cương, Ng-văn-Ngọc, Phan-văn-Huệ, Kiều-văn-Dương, Trần-doãn-Nghiêu, Ngô-đình-Vinh.

Lại một người mắc bệnh dịch tả. — Sáng thứ tư vừa rồi, một người dân lụt trú ở nhà máy sợi bị chứng dịch tả. Vậy đã lập tức thi hành mọi phương pháp vệ-sinh, và đã cử một viên y-sĩ đến tiêm thuốc trừ tả cho các lạo dân trú cư tại đó.

Người trúng số đầu cuộc đánh số hội Quân-công bội-tinh. — Người trúng số đầu cuộc đánh số giúp hội quân-công bội-tinh «*Médailles militaires*» vừa rồi, là M. Nguyễn-văn-Nghĩa, thư ký thượng hạng ngạch tòa sứ tại Kompong-Cham bên Cao-mên.

Thi bằng Cao-đẳng tiểu học Pháp-Việt. — Chiều hôm qua hồi 6 giờ, đã yết thị danh sách các thí-sinh đỗ kỳ vấn đáp. Có 29 nam thí-sinh và 1 nữ thí sinh được vào thi kỳ vấn đáp thì đỗ cả các thí-sinh sau này.

Cô Trần-thị-Nhung, Cậu Nguyễn-viết-An, Đào-văn-Bảo, Trần-đình-Bôn, Phạm văn-Chiểu, Nghiêm-xuân-Đa, Đỗ-văn-Đoan, Đặng-trần-Hà, Nguyễn-văn Hào, Phạm-văn-Hạnh, Bùi-văn-Hợp, Nguyễn-Hợp, Phan-văn Hương, Bùi-trọng-Kỳ, Bùi-xuân-Lâm, Tô Luân, Vũ-đình-Mai, Nguyễn-gia-Phương dit Giáp, Nguyễn-xuân-Tiềm, Phó-đức-Tô, Nguyễn-khắc-Thảm, Phạm-văn-Thanh, Nguyễn-gia-Thiếp, Lê-thiệu-Thuật, Nguyễn-khắc-Trạch, Ngô-quốc-Trinh, Đỗ-Văn, Nguyễn-hữu-Văn, Đỗ-quang Ninh, Nguyễn-hội-Vỹ.

Bổng bổ. — MM. Vũ-văn-Thu, Lê-đình-Vệ có bằng Sơ-học Pháp-Việt, cựu học sinh lớp Sư-phạm Nam-định, nay đều được bổ giáo học thi sai tập sự.

M. Nguyễn-hữu-Mai, có bằng Sơ-học Pháp việt, cựu học-sinh lớp Sư-phạm Nam-định, nay được bổ làm phụ biên, nguyệt bổng 22$50.

Từ dịch. — M. Nguyễn-thăng-Quán, tổng sư trưởng Ban-Pằng, đại lý Thất khê (Lạng-sơn) được từ dịch.

Cướp giật. — Trưa ngày hôm qua, Mme Cự-an, đóng giầy ở phố Tràng-tiền, khi ở xe-điện Hà-đông ra có một đứa đầy-tớ gánh hàng đi theo, đến bờ hồ thì có một đứa cướp giật một cái áo để trong thúng đằng sau, may lúc ấy có người trông thấy liền đuổi bắt được thằng kẻ cắp.

Hội-đồng cứu-tế. — Hội-đồng cứu-tế Pháp-Việt Bắc-kỳ đã họp tại nhà ông hội-trưởng là Bác-sĩ Le Roy des Barres ngày 5 octobre hồi 17 giờ 30.

Hội-đồng trung-ương có mời các đại-biểu hội-đồng Hải-dương lên dự hội mà không lên được.

Trừ ra có lệ mới đổi lại thì không kể, cái số gạo gửi đi các tỉnh lụt từ nay định như sau này:

Tỉnh Hưng-yên

Tỉnh lị:	cứ 10 ngày	80 tấn	
Lạc đạo:	» 15	» 30	»
Xuân-đào:	» 15	» 30	»
Ban-mê-sở:	cứ 15 ngày	30 tấn.	

Đến ngày 10 octobre lại gửi thêm cho Ban-mê-sở 10 tấn riêng nữa.

Số muối gửi cho toàn tỉnh mỗi tuần lễ 1.200 kilog.

Tỉnh Hải dương

105 tấn trong số ấy thì 9 tấn cho Ninh giang và 96 tấn cho tỉnh lị.

Số muối gửi cho toàn tỉnh: mỗ tuần-lễ 3.000 kilog.

Tỉnh Thái bình

Cho tỉnh lị: mỗi tuần-lễ 90 tấn gạo và 600 kilog. muối.

Quan Công-sứ Bắc giang lại xin gửi kíp cho 20 tấn gạo để cứu những nhà ở mạn dưới chạy lụt lên đó.

Hội-đồng đồng thanh chuẩn-y cách gửi cho các tỉnh lị xin trần cấp như thế.

Ông hội-trưởng nói rằng ông đã trình quan phó Thương-chính Bắc-kỳ rõ cái số muối cần dùng cho các tỉnh bị lụt là bao nhiêu và ông định gửi giấy hỏi lấy 10 tấn nữa là số muối từ ngày 20 này trở đi phải cần đến.

Cố Colonna có viết thư trình Hội-đồng rõ cái tình-cảnh khốn-khổ của dân hạt Duyên-hà (Thái-bình) thì Hội đồng định gửi thư ấy cho hội-đồng Thái-bình xét và bàn định cách cứu giúp thế nào.

Theo lời M. Elliès, hội-đồng định xét lại cho kỹ cái việc mua chăn đắp cho các người già nua và đàn bà con trẻ.

Về việc đi quyên với nhân dân thành-phố Hanoi thì M. Tiệp bàn nên cử mấy ông hội-viên Tây và Nam đi đến từng nhà.

Quan Thương-chính tổng-trưởng có cho hội-đồng mượn một chiếc *canot automobile* thì MM. Ng-hữu-Tiệp và Đào-hưởng-Mai xin dùng để đi thăm các tỉnh lụt.

Hội-đồng ưng thuận và định viết thư và đánh giây thép đi các tỉnh lụt để nhờ các quan công sứ giúp cho MM. Tiệp và Mai làm được các việc của hội đã ủy-nhiệm và xin cử một ông hội-viên Annam của hội đồng hàng tỉnh cùng đi với.

Trong thư quan công-sứ Sơn-la trả lời hội-đồng trung-ương về việc lập hội-đồng trên có nói rằng 800 người Thái tỉnh Sơn-la bị nhà cửa trôi mất trong trận lụt mới rồi, thì hội-đồng trung-ương tức khắc đã điện hỏi quan công-sứ Sơn-la, cần đến khoản trợ cứu thế nào. Hội-đồng giải tán lúc 19 giờ 40.

Số quyên thứ sáu

Trường cô đỡ Hanoi . . .	24$30
Đồng-nhân Annam tại Đông-dương Ngân-hàng.	149.00
Cuộc trợ quyên của M. Caps	12.05
M. Chabot bán đồ kim-hoàn ở Hanoi. . . .	30.00
Nhà Descours et Cabaud	148.50
Đồng-nhân Annam ở sở Y-chính Bắc-kỳ	54.00
Cuộc trợ quyên tại Campha-Port.	247.28
M. Gauthier tòa sứ Bắc-kạn	63.30
Đồng-nhân Tây Nam của các sở thành-phố.	231.40
M. Đặng-công-Ninh, (tiền về việc diễn kịch).	49.00
Số tiền của Thực-Nghiệp dân báo thu được . . .	165.90
Nhà Boy Landry ở Hanoi.	48.20
M. Sananes.	221.00
Hội-đồng Nam-định (hội-trưởng là bác-sĩ Rougier)	610.00
Lê-trung-Ngọc (tiền của hội Nam-kỳ tương-tế còn thừa lại năm 1924-1925)	100.30
Quan công-sứ Thừa-thiên	282.00
Rạp chớp-bóng Palace . .	451.50
Công-ti «Indochine films et cinémas»	310.00
Đồng nhân Tây Nam ở phủ Thống-sứ sổ quyên thứ hai	71.50
M. Lauret, sở Học-chính. .	161.00
Cộng số thứ sáu	3.436$79
Cộng 5 số trước	48 371 98
Tổng cộng đến chiều ngày 6 octobre 1926	51.808$77

QUÂN PHẢN NGHỊCH Ở TÀU ELSINORE

Từ thứ bẩy 9 đến thứ hai 11 octobre tại rạp Cinéma Palace Hanoi chiếu một phim ảnh rất hay, đại bi-kịch ở bể, 6 đoạn chích ở tiểu-thuyết của Jack London-Edward Gloman soạn cảnh, hội Etablissements Harry làm phim.

Lắm cảnh chụp ở bể xem rất vui mắt, phong cảnh núi-non lại càng thêm đẹp. thích

TÌNH NGHĨA ANH EM

Là một tích chuyện luân-lý của Tàu, xem rất có ích, của hội Pacific Film có Tchang-hai làm phim, sẽ chiếu tại rạp «Family-Cinéma» phố hàng buồm từ thứ bẩy 9 đến thứ ba 12 octobre ngày thứ bẩy và chủ nhật, trong 2 ngày ấy, mỗi ngày chiếu 3 lần, buổi trưa buổi chiều và buổi tối, để hiến các ngài nghỉ trong những buổi hội Kỷ-niệm-Tàu, thư nhàn đến xem.

MAGA ĐEN

Hạng tốt, nhỏ mình, bóng sợi, hoa đẹp. Giá đặc biệt: 1$00 một thước.

V. DEMANGE Hanoi

Sở xe đám ma của M. L. Chức, đến 1er octobre 1926 sẽ giọn lên phố hàng Cót, số 22. 5.888

PHÒNG-THĂM-BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh.

Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh-viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Saïd Đồng-Khánh Huế.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÀM-CHỨNG: Giá 1$50

Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 32.

GIÂY NÓI SỐ 236

3018.

TỰ Ý MUỐN BÁN

Có hai cái nhà hãy còn tốt ở phố nhà hỏa (Rue des Pipes) ước chừng 600 m² linh có cửa hàng rộng và đẹp, buôn bán nghề gì cũng tiện.

Hỏi tại số nhà 17, rue des Pipes

5.896

Sở máy đúc (La fonderie de Quảng-yên) ở Quảng-yên cần dùng thợ điện giỏi và cai chữa máy giỏi.

Hỏi ở đấy. 5.906

Nhà máy nước ở Hà-nội muốn mua

250 m 3 đá cuội sàng rồi để làm bêtoong (béton armé) và 200 m 3 cát vàng.

Giá bán và mẫu, hỏi tại nhà máy nước Hà-nội.

Hạn trong một tháng thì phải có đủ một phần chia tư.

5.909

Quan Bốc-tơ Bi-cơ-man

Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khí hư, các bệnh sốt thương, cảm và ngã nước, các bệnh lậu, giang-mai, hủi, đau mắt, các chứng sài trẻ-con.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Gio, số nhà 33, Hanoi, ống nói 314.

Quan Bốc-tơ có cả nhà cho người đẻ, người ốm đến nằm, ai cần lại hỏi. 332

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

Viết thư mà hỏi giá.

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ «*COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casaux*».

Thuốc cũng vàng, giấy gián lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm. 8002

ĐÁM CƯỚI NÊN ĐI Ô TÔ

Xưởng Aviat — Hanoi

Có cho thuê ô-tô lịch-sự 20$ một ngày Không kể tiền xăng, và tiền dầu hay 0 p. 20 một kilomètre, mà 200 km dĩ-thượng thì 0 p. 18 một cây.

NHỮNG LỜI RAO VẶT

(Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.)

MỖI DÒNG CHỮ 0$10 MỘT LẦN

Bản-quán mở ra mục này, cốt để giúp các bạn đọc báo, cần mua-bán đôi-chác thứ gì, thật rất dễ tìm mà giá đăng vào mục này lại rẻ tiền.

Giá tính cứ 0 p. 10 một dòng, các ngài chỉ mất độ 2, 3 hào cũng có thể đăng báo được. Không những thế lại còn tiện cho ngài nào cần mua-bán thứ gì, cứ xem ở lời rao vặt, đã chia ra từng mục, thật tiện mọi đường.

Giá 0 p. 10 một dòng, là tính cho các ngài không mua báo đồng-niên, còn ngài nào mua báo đồng-niên, khi nào muốn đăng vào mục rao hàng này, thì xin gửi cho bản-quán cái giấy cuốn-báo, bản-quán xin tính rút xuống 0 p. 08 một dòng.

B. Q.

Số 80

BẮC-TỐNG

Dương-gia-tướng

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

... Nay thánh-thượng truyền lệnh cho tôi dò tìm người ấy thì tôi biết dò tìm ở đâu. Âu là ngài nên mau mau trở về tâu với triều đình, để khỏi lầm-lỡ công-việc.

Vương-toàn tiết nghe nói, buồn rầu mà đáp rằng:

— Nếu không có người ấy thì thánh-thượng khó lòng thoát được, mà tôi nay trở về, cũng không biết tâu bày ra thế nào.

Trương thái-thú nói:

— Quả-phụ có nạn, đạo làm thần-tử, ngài yên sao đành. Bây giờ ngài muốn dò-tìm người ấy thì nên đến *Vô-ninh-phủ*, chứ ở *Nhữ-châu* này quyết không có được.

Vương-toàn tiết bất-đắc-dĩ phải bỏ *Nhữ-châu* đi sang *Vô ninh-phủ*, vào yết-kiến *Dương* lệnh-bà, thuật việc thánh-thượng ân-xá cho *Dương* lục-lang để đi cứu giá.

Dương lệnh-bà nói:

— Thê-thiếp con tôi mai-táng đã lâu rồi, bây giờ còn tìm đâu thấy. Các quan triều-thần hết cả mưu-kế, vậy nên dùng câu nói ấy để yên lòng thánh-thượng đó thôi. Ngài nên mau mau về tâu để khỏi ngờ-sự.

Vương-toàn-tiết ngẫm nghĩ có ý không vui. Ngày hôm sau bất-đắc-dĩ lại phải cỡi ngựa liều mình phá vòng vây để vào *Ngụy-phủ*.

Khi đến dưới cửa đông-môn, gọi quân sĩ mở cửa thành. *Lý minh* nghe rõ tiếng *Vương toàn tiết*, tức thì truyền cho quân-sĩ mở cửa cho vào.

Vương-toàn tiết tâu với *Tống Chân-tôn* rằng:

— Kẻ hạ-thần đi sang dò tìm *Nhữ-châu*, tịnh không thấy tông-tích *Dương* lục-lang ở đâu cả. Lại sang *Vô-ninh-phủ* thì *Dương* lệnh-bà nói là chết đã lâu rồi.

Tống Chân-tôn nghe lời tâu, thở dài mà than rằng:

— Đường-đường Trung-quốc mà gặp khi ta có tai-nạn, không một người nào dám đem quân đến cứu viện!

Tống Chân-tôn lại hỏi các quan triều-thần rằng:

— Bây giờ các quan nghĩ có mưu-kế gì được không?

Các quan triều-thần đều tâu rằng:

— Cứ như sự-thế ngày nay thì dẫu ông *Tử-nha* phục-sinh, cũng chẳng còn biết làm thế nào cho được.

Tống Chân-tôn buồn rầu không biết kế nào cho xiết, thành ra biếng ăn quên ngủ, lo nghĩ muôn phần. *Bát-vương* nói:

— Việc gấp lắm rồi! kẻ hạ-thần xin thân-hành đến nhà họ *Dương* để dò tìm *Dương* lục-lang. Nếu quả *Dương* lục-lang chết rồi thì kẻ hạ-thần cũng đi bảo các quan tướng-soái ở ngoài biên-giới đem quân đến cứu viện. Bệ-hạ cứ cùng các quan triều-thần dùng cách cố-thủ mà giữ vững thành này.

Tống Chân-tôn phán rằng:

— Việc quân là việc hệ-trọng, điện-hạ nên phải cẩn-thận mới được.

Bát-vương vâng mệnh đem quân phá vòng vây để mở đường cho *Bát-vương* ra đi. *Bát vương* đem xá-văn đến *Vô ninh-phủ*, vào yết kiến *Dương* lệnh-bà.

Bát vương nói với *Dương* lệnh-bà rằng:

— Hiện nay thánh-thượng đang gặp cơn nguy-cấp nên mau mau gọi *Dương* lục-lang ra đây để thương-nghị việc cứu-giá.

Dương lệnh-bà nói:

— Hôm trước *Vương-toàn-tiết* vâng lệnh tới đây, lão-thiếp chỉ chối là không biết, nay điện-hạ đã dạy như vậy, để lão thiếp xin sai người truyền gọi ra đây.

Nói xong, liền sai người vào cái nhà hầm ở dưới đất tại chốn hậu-viên gọi *Dương* lục-lang. *Dương* lục-lang ra bái-yết *Bát-vương*. *Bát-vương* trông thấy, rất có lòng ái-ngại.

Bát-vương bảo *Dương* lục-lang rằng:

— Nếu không nhờ cái kế khi trước thì bây giờ làm gì còn có lục-lang!

Dương lục-lang cảm-tạ mà thưa rằng:

— Tôi được nhờ điện-hạ cứu cho nhiều lần, ơn ấy không biết lấy gì mà báo-đáp được.

Bát-vương nói:

— Thánh-thượng bị vây ở *Ngụy-phủ* sự-thế rất nguy-cấp, nay đã có xá-văn đến đây, tướng-quân nên mau mau nghĩ kế để cứu-giá.

Dương lục-lang nói:

— Vừa rồi tôi nghe tin đồ-đảng của tôi ở Tam-quan đã giải-tán đi cả, bây giờ làm thế nào mà chiêu tập được? Âu là để tôi hãy quay về sơn-trại xem sao.

Bát vương nói:

— Việc này không nên chậm-trễ. Nay ta hãy đi bảo các quan tướng-soái ở ngoài biên-giới cứ sửa-soạn binh-mã, đợi khi tướng-quân đến, bấy giờ cùng nhau tiến đánh.

Dương lục lang vâng lời. Khi *Bát-vương* ra khỏi rồi, *Dương* lục-lang cáo-từ *Dương* lệnh-bà để đi tìm các đồ-đảng. Trước hết đi sang *Đặng-châu*, dò la tin-tức *Tiêu tán*, nhưng chẳng tìm thấy tông-tích đâu cả. Khi đi đến *Cam-giang*, bỗng gặp một bọn tăng-nhân (nhà sư, đi qua, vừa đi vừa bàn nói lao-nhao.

Dương lục lang hỏi rằng:

— Các sư đi đâu bây giờ mà lại có ý bất-bình như thế?

Bọn tăng-nhân nói;

— Ông không biết rõ. Số là gần đây có một gã điên rồ, mỗi khi nổi giận, lại thường ăn thịt người, địa-phương quan cũng không làm gì nổi hắn. Hắn nói là có chủ-quan nào đấy mà đã bị triều-đình giết chết, đi gặp bọn chúng tôi, liền bắt đem về để lập đàn tụng-niệm, cầu cho linh-hồn chủ-quan được xiêu-sinh tịnh-thổ. Bọn chúng tôi đây, ai cũng khiếp-sợ, chẳng ai dám trái lời.

Dương lục-lang nghe nói, đoán chắc người ấy tất là *Tiêu-tán*, mới hỏi rằng:

— Người ấy bây giờ ở đâu?

Bọn tăng-nhân nói:

— Hiện bây giờ hắn đang ở trong *Tứ-châu-đường* tại phía tây thành *Đặng-châu*.

Dương lục-lang nói:

— Các sư hãy làm ơn đưa tôi đến đấy.

Bọn tăng-nhân đưa *Dương* lục-lang đến *Tứ châu đường*, trông thấy *Tiêu tán* đang nằm ngủ ở trên cái hương-án, tiếng ngáy như sấm. *Dương* lục-lang đến gần nhìn xem thì quả thật không sai, mới lấy tay sẽ lay *Tiêu-tán* mà gọi dậy.

Tiêu tán đang mơ-màng trong mộng, bỗng sửa thức dậy, trợn mắt nhìn rồi quát to lên rằng:

— Đứa nào không sợ chết mà lại dám trêu tao thế này!

Dương lục-lang nói:

— *Tiêu tán* kia! không được hỗn-láo, có ta đến đây.

Tiêu-tán nghe nói, giật mình kinh sợ, chạy lại ôm lấy mà rằng:

— Người đây hay là ma đây! *Tiêu tán* này đã làm chay cầu cho chủ-quan được xiêu-sinh tịnh-thổ.

Dương lục-lang mỉm cười mà bảo rằng:

— Ma nào lại dám hiện lên ban ngày ban mặt như thế này! Chỗ này nói chuyện không tiện, âu là nhà-ngươi hãy theo ta đi.

Tiêu-tán vội vàng sụp lạy. Bọn tăng-nhân đều bưng miệng cả cười, *Dương* lục-lang dắt *Tiêu-tán* ra phía ngoài thành mà bảo rằng:

— Ngày nay thánh-thượng có nạn, đang bị vây ở *Ngụy phủ*, *Bát-vương* điện-hạ đem xá-văn đến bảo ta đi cứu-giá, vậy nhà-ngươi theo ta sang Tam-quan tìm bọn anh em cả để cùng đi.

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

. . . Les vastes ateliers de M. Madeleine furent fermés ; les bâtiments tombèrent en ruine, les ouvriers se dispersèrent. Les uns quittèrent le pays, les autres quittèrent le métier. Tout se fit désormais en petit, au lieu de se faire en grand, pour le lucre, au lieu de se faire pour le bien. Plus de centre ; la concurrence partout et l'acharnement. M. Madeleine dominait tout, et dirigeait. Lui tombé, chacun tira à soi ; l'esprit de lutte succéda à l'esprit d'organisation, l'âpreté à la cordialité, la haine de l'un contre l'autre à la bienveillance du fondateur pour tous ; les fils noués par M. Madeleine se brouillèrent et se rompirent ; on falsifia les procédés, on avilit les produits, on tua la confiance ; les débouchés diminuèrent, moins de commandes ; le salaire baissa, les ateliers chômèrent, la faillite vint. Et puis plus rien pour les pauvres. Tout s'évanouit.

L'état lui même s'aperçut que quelqu'un avait été écrasé quelque part. Moins de quatre ans après l'arrêt de la cour d'assises constatant au profit du bagne l'identité de M. Madeleine et de Jean Valjean, les frais de perception de l'impôt étaient doublés dans l'arrondissement de Montreuil-sur-mer, et M. de Villèle en faisait l'observation à la tribune au mois de février 1827.

II

Où on lira deux vers qui sont peut-être du diable

Avant d'aller plus loin, il est à propos de raconter avec quelque détail un fait singulier qui se passa vers la même époque à Montfermeil et qui n'est peut-être pas sans coïncidence avec certaines conjectures du ministère public.

Il y a dans le pays de Montfermeil une superstition très ancienne, d'autant plus curieuse et d'autant plus précieuse qu'une superstition populaire dans le voisinage de Paris est comme un aloès en Sibérie. Nous sommes de ceux qui respectent tout ce qui est à l'état de plante rare. Voici donc la superstition de Montfermeil. On croit que le diable a, de temps immémorial, choisi la forêt pour y cacher ses trésors. Les bonnes femmes affirment qu'il n'est pas rare de rencontrer, à la chute du jour, dans les endroits écartés du bois, un homme noir, ayant la mine d'un charretier ou d'un bûcheron, chaussé de sabots, vêtu d'un pantalon et d'un sarrau de toile, et reconnaissable en ce qu'au lieu de bonnet ou de chapeau il a deux immenses cornes sur la tête. Ceci doit le rendre reconnaissable en effet. Cet homme est habituellement occupé à creuser un trou. Il y a trois manières de tirer parti de cette rencontre. La première, c'est d'aborder l'homme et de lui parler. Alors on s'aperçoit que cet homme est tout bonnement un paysan, qu'il paraît noir parce qu'on est au crépuscule, qu'il ne creuse pas le moindre trou, mais qu'il coupe de l'herbe pour ses vaches, et que ce qu'on avait pris pour des cornes n'est autre chose qu'une fourche à fumier qu'il porte sur son dos et dont les dents, grâce à la perspective du soir, semblaient lui sortir de la tête. On rentre chez soi, et l'on meurt dans la semaine. La seconde manière, c'est de l'observer, d'attendre qu'il ait creusé son trou, qu'il l'ait refermé et qu'il s'en soit allé ; puis de courir bien vite à la fosse, de la rouvrir et d'y prendre le « trésor » que l'homme noir y a nécessairement déposé. En ce cas, on meurt dans le mois. Enfin la troisième manière, c'est de ne point parler à l'homme noir, de ne point le regarder, et de s'enfuir à toutes jambes. On meurt dans l'année.

Comme les trois manières ont leurs inconvénients, la seconde, qui offre du moins quelques avantages, entre autres celui de posséder un trésor, ne fût ce qu'un mois, est la plus généralement adoptée. Les hommes hardis, que toutes les chances tentent, ont donc, assez souvent, à ce qu'on assure, rouvert les trous creusés par l'homme noir et essayé de voler le diable. Il paraît que l'opération est médiocre. Du moins, s'il faut en croire la tradition et en particulier les deux vers énigmatiques en latin barbare qu'a laissés sur ce sujet un mauvais moine normand, un peu sorcier, appelé Tryphon. Ce Tryphon est enterré à l'abbaye de Saint-Georges de Bocherville près Rouen, et il naît des crapauds sur sa tombe.

On fait donc des efforts énormes, ces fosses là sont ordinairement très creuses, on sue, on fouille, on travaille toute une nuit, car c'est la nuit que cela se fait, on mouille sa chemise, on brûle sa chandelle, on ébrèche sa pioche, et lorsqu'on est arrivé enfin au fond du trou, lorsqu'on met la main sur « le trésor », que trouve-t-on ? qu'est ce que c'est que le trésor du diable ? Un sou, parfois un écu, une pierre, un squelette, un cadavre saignant, quelquefois un spectre plié en quatre comme une feuille de papier dans un portefeuille, quelquefois rien. C'est ce que semblent annoncer aux curieux indiscrets les vers de Typhon :

Fodit, et in fossa thesauros condit opaca,
As, nummos lapides, cadaver, simulacra, nihilque.

Il paraît que de nos jours on y trouve aussi, tantôt une poire à poudre avec des balles, tantôt un vieux jeu de cartes gras et roussi qui a évidemment servi aux diables. Tryphon n'enregistre point ces deux dernières trouvailles, attendu que Tryphon vivait au douzième siècle et qu'il ne semble point que le diable ait eu l'esprit d'inventer la poudre avant Roger Bacon et les cartes avant Charles VI.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Lã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch

(Tiếp theo)

...Chỗ công xưởng lớn của ông *Madeleine* thì đóng cửa, nhà cửa bỏ tồi-tàn, thợ-thuyền xiêu-tán. Người thì đi tha phương cầu thực, kẻ thì ở lại phải xoay nghề. Xưa kia các hóa-hạng làm to, thì nhiều lời mà tốt; ngày nay làm nhỏ, hóa ít lời mà xấu. Ai nấy chỉ nghĩ tư lợi mà không ai nghĩ đến lẽ công-ích trong cách làm ăn Không có chỗ nào làm trung tâm điểm, làm sào huyệt nữa, cuộc tranh-cạnh hóa ra tứ-tung, phá-hoại lẫn nhau thật riết. Như ông *Madeleine* ngày trước thì ông thống-nhất được bản-nghệ, một tay ông cầm bánh-lái. Ông sa rồi thì mỗi người kéo một ngả; cái chí tổ-chức mất đi, mà cái chí tranh nhau còn lại. Xưa là đồng tâm hiệp-lực mà làm ăn, giờ là chia rẽ sức mạnh mà co kéo. Xưa có một ông chủ thì lấy nhân-từ mà sai-bảo mọi người; nay có trăm ông chủ thì ghen-ghét nhau từng thí. Những mối liên-lạc mà ông đã chắp-nối, thì nay rối đứt cả rồi. Đua nhau dùng những cách làm ăn gian dối để lấy lợi nhiều, hàng-hóa đơn-bạc, khách mất lòng tin, dần dần thương-trường hẹp lại, mối hàng các nơi không đặt nữa; công-thợ tất nhiên phải rẻ, hàng đóng cửa nhiều, theo nhau mà vợ nợ. Thôi thì còn gì cho dân nghèo kẻ khó. Bao nhiêu cảnh hay thuở trước đã biến hết rồi.

Nhà nước rồi sau cũng phải lưu-tâm biết đến rằng, ở đâu đây có khuyết người cai-quản. Không đầy bốn năm sau khi tòa Đại-hình đã kết cái án xử rằng, ông *Madeleine* với tên *Jean Valjean* là một, thì những trong một hạt *Montreuil-sur-mer* số tiền ngoại-phí về khoản thu thuế đã tăng lên gấp bội. Quan hộ-bộ *de Villèle* đã đem việc ấy nói tại nghị-viện ngày tháng hai năm 1827.

II

Hai câu thơ này có lẽ của thằng quỉ

Trước khi nói nốt chuyện, trước-giả tưởng nên kể tường tận một việc kì-khôi xảy ra tại *Montfermeil* cũng một độ ấy, việc ấy có lẽ đối với những lời thầm của quan biện-lý trong cái án *Jean Valjean* cũng không phải là không có liên-lạc.

Số là thời ấy ở đất *Montfermeil* có một điều mê-tín đã từ lâu truyền lại. Điều mê-tín ấy ở ngay bên kinh-thành Ba-lê, khác nào như một cây trầm-hương mà mọc ở đất Tây-bá-lị-á, thì lại là lạ lắm mà quí lắm. Trước giả đây vào cái hạng người rất kính trọng những sự hiếm có. Điều mê-tín ấy xin kể như sau này: Tương truyền rằng thằng Quỉ hay tìm những nơi rừng rậm mà giấu của. Các bà già thường nói quả-quyết rằng, trong các quãng rừng hẻo-lánh, hay gặp một người đen, bộ dạng như là một tên phu xe hay là một thằng đi kiếm-củi, chân thì đi guốc, mình thì bận một cái quần với một cái áo bằng vải thô, trên đầu thì không có mũ mà lại có hai cái sừng to. Nom không có thể lẫn được. Người ấy thường cứ lúi-húi đào lỗ xuống đất. Ai mà gặp, thì có ba cách cư xử cho thoát thân. Một là đến tận nơi mà hỏi nó. Khi đến gần thì chỉ thấy một người nhà-quê, nom xa nó đen là bởi vì trời đã nhá-nhem tối, nó lúi-húi dưới đất không phải là nó đào hố, mà là tại nó đương cắt cỏ về cho bò ăn, mà cái nom đàng xa hóa ra sừng, vốn là một cái đinh-ba để xúc phân, người ấy đeo sau lưng, răng nó chĩa trở lên khỏi đầu nhìn xa mà lại tối trời nó hóa ra như hai cái sừng. Ai mà xử như thế thì về nhà trong tuần-lễ là chết. Cách thứ hai là đứng yên một nơi mà rình nó, chờ bao giờ nó đào xong lỗ, nó chôn của nó vào lỗ nó đi rồi, bấy giờ mới chạy lại, bới lên mà lấy cái của nó chôn đó. Làm như thế thì trong hạn một tháng tức phải chết. Còn cách thứ ba nữa là thấy nó thì mặc nó, đừng hỏi gì nó mà cũng đừng nhìn, cứ cắm cổ mà chạy cho xa. Như thế thì trong năm mới chết.

Xem ra như thế thì cả ba cách cùng có cái tệ-hại cho mình cả, duy có cách thứ hai là có một vài điều lợi, như là lấy được của nó, nhất là chỉ được tiêu trong một tháng cũng là, cho nên những người gặp phải thường theo cách ấy. Những người có can-đảm thường hay làm cái việc mạo-hiểm đó, đi đào hố của mà ăn trộm của quỉ. Nghe cũng không được lợi là bao nhiêu. Ấy là tin ở những lời tục-truyền, nhất là cứ ở hai câu thơ bí-nghĩa sau này, bằng tiếng la-tinh rợ-mọi, do là của một tên thầy-tu xấu (như ác-tăng bên ta) thầy-tu mà lại hơi ná phù-thủy, tên là *Tryphon*. Lão *Tryphon* đó hiện còn mả ở nhà-dòng *Saint-Georges de Bocherville*, gần thành *Rouen*, trong cái mả ấy thường vẫn sinh ra cóc.

Đào được của quỉ thì khó nhọc, vì thường nó chôn sâu lắm, mồ-hôi mồ-kê, chân bùn tay lấm, hì-hụi cả đêm, bởi vì những việc đó phải làm về đêm, áo thì ướt đầm, nến thì cháy nhẵn, mai cuốc thì sứt mẻ, khi đào đến đáy rồi, khi đã để được tay vào đống của rồi, thì ngỡ những gì ? ngỡ của cải nải vật thằng quỉ là thế nào? Một xu, có khi một đồng-bạc *é cu*, một hòn đá, một bộ cốt người, hoặc một cái tử-thi hãy còn máu, cũng có khi thấy một con ma gấp tư lại như tờ giấy bỏ vào cái mề-gà, cũng có khi thì không có chi cả. Hai câu thơ của lão *Tryphon* hình như là để bảo trước những kẻ tò-mò như thế. Thơ rằng:

Đào lên, trong hố của thì khuất đâu,
chỉ thấy xu, hào, đá, xác, đồ giả, không gì hết.

Nghe đâu độ rày ai đào lên thì lại còn thấy khi thì một bình thuốc súng có cả đạn, khi thì một cỗ bài lá cũ đã cáu những ghét và đã vàng, quyết rằng bài ấy quỉ đã dùng mà đánh với nhau rồi. Lão thầy-tu *Tryphon* không nói đến hai thứ đó, bởi vì lão sống về thế-kỉ thứ mười-hai, mà thuốc-súng thì về sau ông *Roger Bacon* mới nghĩ ra, bài lá thì mãi đến đời vua *Charles VI* mới có.

(Còn nữa)

KHẢO VỀ Y-HỌC CŨ CỦA TA

Cẩm-nang trích lục

(Tiếp theo)

Ngũ hành chân tử bất tử

Thổ và kim là vật ký sinh (thổ ký sinh ở hỏa, kim ký sinh ở thổ), cho nên muốn bổ thổ bổ kim, thì phải theo tự chốn ký sinh mà bổ (thổ hư bổ hỏa, kim hư bổ thổ). Bởi vậy ông Đông-Viên có phép trị cách hai (thổ hư bổ hỏa, kim hư bổ thổ); có phép trị cách ba (thổ hư bổ mộc, vì mộc sinh hỏa hỏa sinh thổ, kim hư bổ hỏa, vì hỏa sinh thổ, thổ sinh kim). cho nên cũng gọi là qui-khí, nghĩa là sinh khí tuyệt mà lại thu tàng, ví như chứa của vào kho; cũng có gọi là phản bổn, nghĩa là sinh khí tuyệt mà lại biến hóa, ví như nối các giây đã đứt. Thủy hỏa tùy chỗ nào cũng có sinh cơ, chả có thể lấy gỗ cũng nảy ra lửa, ghè đá cũng nảy ra lửa, và hạt châu cũng nảy ra lửa; dưới đất cũng đào giếng có nước, trong sương móc cũng hứng được nước, chứ không như kim, mộc, thổ đã chết thì không còn có sinh khí nữa. Bởi vậy trong ngũ hành duy trọng thủy hỏa, mà sinh khí thì theo căn bản tiên thiên

Tiểu chú:

Hậu thiên thủy hỏa là thận thủy và âm hỏa thì tương khắc. Tiên thiên thủy hỏa là chân thủy và chân hỏa là tương sinh.

Ngũ hành sinh khắc

Tương sinh — mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ, thổ sinh kim, kim sinh thủy thủy sinh mộc.

Tương khắc — mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim, kim khắc mộc.

Vậy thủy khắc hỏa đã đành, họ Triệu lại cho là thủy dưỡng hỏa! kim sinh thủy đã đành họ Triệu lại cho là thủy sinh kim! Thổ khắc thủy, thì muốn tư thủy tất phải bình thổ, họ Triệu lại bổ thổ để tư thủy! Mộc khắc thổ, thì muốn bồi thổ tất phải chế mộc, họ Triệu lại thăng mộc để bồi thổ! kể ra thì bàn bạc điên đảo trái thường, nhưng thật là có lẽ.

Thủy dưỡng hỏa:

Tiên-hiền vẫn bình thủy hỏa là quân hỏa và tướng hỏa, cùng ký sinh ở thận trung cả, thì chẳng phải thủy dưỡng hỏa là gì?

Tiểu chú:

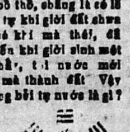
Quân hỏa là tâm cũng bởi âm hỏa sinh ra. Tướng hỏa là mệnh môn hỏa ở vào quãng giữa hai quả cật là thủy tạng

Thủy sinh kim:

Kim thì nằm tàng dưới đáy bể, khi nó chửa ra ngoài bãi cát, chửa kinh tôi đúc, thì nó không sợ hỏa, cũng không khắc mộc, đó tức là căn bản buổi ban đầu. Và lại thanh âm người ta, sinh ra bởi tự phế kim, dù trong, dù đục, dù nặng, dù nhẹ cũng hệ ở đan điền cả, (đan điền tức là mệnh môn ở quãng giữa hai quả cật) Thế có phải là thủy sinh kim không?

Thủy rưng bổ thổ:

Thổ ký sinh ở hỏa, thì bổ hỏa để sinh thổ đã có nhiều, nhưng dược-sinh-vị-thổ bởi thiếu âm-tâm-hỏa sinh ra, thì bổ tâm hỏa không gì bằng phương qui-tì cho được kiêm nhiếp huyết; Thái-âm-tì-thổ, bởi thiếu dương-tướng-hỏa sinh ra, thì bổ tướng-hỏa không gì bằng phương bát vị, cho được kiêm tráng thủy. Vậy thủy rưng bổ thổ, chẳng là có lẽ hay sao? và suy tự khi giời đất chưa mở mang, chỉ có khí mà thôi, đã làm gì có đất, đến khi giời sinh một nguồn nước chẩy, thì nước mới ngưng đọng lại mà thành đất. Vậy đất sinh ra, chẳng bởi tự nước là gì? Xem đồ phương vị bát quái hậu thiên của vua Văn-vương, thì phương vị quẻ cấn là thổ lại ở sau phương vị quẻ khảm là nước. Lẽ đó lại càng rõ lắm.



Thăng mộc bồi thổ:

Thổ ký vượng cả bốn mùa, mộc nhờ thổ mà sinh, đâu lại có lẽ khắc thổ, hoặc giả mộc uất không sinh phát được, thì rễ nó khắc ngầm ở dưới đó thôi. Vậy muốn sinh thổ, tất phải dùng vị để nhuận, phong để tán, dương quang để uyên ương, khiến mộc được phát sinh trưởng dưỡng, thì bao nhiêu sinh khí phải viết lên cành lá cả, không còn đậu lưu lại ở rễ, thì khắc thổ sao được.

Vì lại mộc khí là xuân khí, tức [illegible]
[illegible] thế ông Đông-Viên có

ra các phương tễ bổ tì vị như phương bổ trung, phương điều trung có dùng thăng ma sài hồ để sơ mộc khí cả.

Lại một lẽ nữa:

Giáp mộc nó vẫn khiến cho mậu thổ phải sợ nó, vì rằng mộc thắng thổ. Bởi vậy dĩ phải đem kỷ là âm mậu để kết duyên với giáp mộc làm phu phụ (giáp mộc là dương kỷ thổ là âm) khiến giáp kỷ phối hợp mà hóa sinh thổ, đại khái như phương kiến trung của ông Trọng-Cảnh (kỷ, quế, thảo, thược) vân vân. Phương này thì nghĩa rằng: một là khúc trực khắc ở mộc thì sinh vị hua (chữ kinh thư: mộc viết khúc trực, khúc trực tác toan) cho nên dùng thược dược có vị chua, để ứng với khúc chực thì thuộc giáp mộc; thổ là dà sắc, dà sắc thì sinh vị ngọt, (chữ kinh thư: thổ viết dà sắc, dà sắc tác cam) cho nên dùng cam thảo có vị ngọt để ứng với dà sắc thì thuộc kỷ thổ. Vị chua vị ngọt phối hợp cùng nhau, thì lại hóa sinh thổ tức là giáp kỷ hóa thổ; quế thu cả long hỏa, mà long thì thường dễ biến hóa, cho nên dùng quế để trợ hóa. Đó cũng là nghĩa mộc sinh thổ.

(Còn nữa) Phùng-năng-Tĩnh

Những phiếu công-thải sáu triệu đồng trúng số mà chưa lấy tiền về

(Tiếp theo)

Kỳ thứ mười bẩy (1er juin 1926)

Phiếu 10.000 đồng:
94.922

Những phiếu 500 đồng:
1.819 75.244 109.104

Những phiếu 100 đồng:

1.715	53.199	75.614	86.144
2 697	53.321	75.715	86.372
3.222	54.708	75.734	86.670
3.998	54.207	75.802	87.739
4.105	54.512	75.826	88.393
4.243	54.573	75.842	89.563
5.801	55.178	76.126	89.793
7.229	55.424	76.470	90.479
7.428	56.252	76.617	92.095
7.625	56.842	76.780	92.645
8.138	57.773	76.931	92.740
9.704	57.783	76.948	92.946
10.099	57.876	77.053	93.525
13.199	58 010	77.286	93.839
13.636	58 204	77.287	93.932
13.765	58.594	77.614	93.995
14.135	58.620	77.954	94.137
16.579	59.437	78.071	94.290
16.885	60.411	78.090	94.931
17.632	61.502	78.116	94.993
20.490	62.849	78.213	96.383
21.755	62.906	78.221	96.905
23.301	63.868	78.528	97.316
23.566	64.644	78.537	97.502
23.722	64.659	78.619	97.572
26.021	64.710	78.629	98.286
27.655	65.290	78.652	98.297
28.789	65.346	78.655	98.463
28.791	65.514	78.671	98.533
29.711	66.201	78.761	98.550
30 036	66.739	79.129	99.061
30.802	66.898	79.195	99.550
30.974	67.494	79 289	99.672
32.334	67.722	79.306	99.800
32.361	67.793	79.336	100.021
32.506	67.898	79.384	100.210
33.013	68.709	79.504	100.355
33.195	68.859	79.892	100.387
33.680	69.433	80.343	100.428
33.925	69.620	80.425	100.459
33.985	69.693	80.466	100.582
34.181	69.933	80.528	100.738
34.519	69.947	80.534	101.391
35.446	70.116	80.713	101.872
36.491	70.213	80.922	102.036
36.553	70.274	80.925	102.068
36.723	70.284	80.972	102.162
37.049	70.311	81.074	102.189
38.131	70.468	81.212	102.203
38.468	70.486	81.245	102.540
38.687	70.645	81.292	102.718
38.778	70.757	81.317	102.948
38.814	70.781	81.384	103.887
39.387	70.887	81.479	101.006
39.424	70.935	81.509	104.032
40.333	70.955	81.812	104.066
40.603	70.998	81.950	104.690
40.699	71.167	82.022	104.951
40.818	71.275	82.032	105.402
40.943	71.382	82.047	105.635
41.277	71.399	82.151	106.707
41.445	71.440	82.911	108.101
41.849	71.546	82.912	108.499
42.476	71.591	82.915	108.809
43.018	71.705	83.144	111.395
43.402	71.707	83.156	111.599
43.849	71.709	83.198	111.775
43.933	71.778	83.220	114.334
43.969	71.985	83.394	114.386
44.687	72.065	83.610	114.855
41.786	72.629	83.727	115.244
46.638	72.799	83.803	115.377
48.393	73.335	83.937	116.096
48.421	73.453	84.092	117.715
48.503	73.489	84.155	118.225
48.772	73.975	84.414	118.552
48.790	73.993	84.675	120.522
50.435	74.306	84.730	120.763
50.598	74.526	84.746	120.983
50.675	74.625	84.974	121.696
50.872	74.833	85.198	122.298
50.892	74.959	85.501	122.342
51.587	75.102	85.823	122.600
52.437	75.313	86.097	122.602
53.012	75.610	86.139	123.325

茂 MAO-SENG 盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

Máy nói số 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Quí-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

MAO-THỊNH kính cáo

Các việc lĩnh trưng và đấu giá

Ngày 14 octobre. — Tại phủ Khâm-sứ Trung-kỳ gọi lĩnh trưng việc cho ô tô mang thư ở Tourcham với Dalat.

Sổ điều lệ để tại phòng thư ký của phòng Thương mại Haiphong.

Ngày 14 octobre. — Hồi 9 giờ sáng tại tòa ba phủ Thống-sứ Bắc-kỳ sẽ gọi lĩnh trưng việc in các tờ thuế thân cho Bắc-kỳ về năm 1927.

Sổ điều-lệ để tại tòa ba phủ Thống-sứ.

Ngày 23 octobre. — tại phòng Hội-đồng tòa Đốc-lý Hanoi sẽ gọi lĩnh trưng những việc sau này:

Hồi 9 giờ 30: Trưng cơm cho các người ốm và các người canh giữ tại nhà thương, nhà thương con gái, nhà thương lây của thành phố Haiphong từ 1er janvier 1927 tới 31 décembre 1928.

Hồi 9 giờ 45: Trưng cấp các giấy in cho thành phố Haiphong dùng từ 1er janvier 1927 đến 31 décembre 1928

Hồi 10 giờ: Trưng việc chụp ảnh để gián vào thẻ căn-cước của các người ở Haiphong và vào sổ lý của các người bồi bếp, từ ngày 1er janvier 1927 đến 31 décembre 1928.

Hồi 10 giờ 15: Trưng cấp các vị thuốc và vải buộc thuốc cho sở Y-tế của thành phố Haiphong từ ngày 1er janvier 1917 đến 31 décembre 1928.

Hồi 10 giờ 30. Trưng cấp thóc, rơm gạo, khoai, cám để nuôi loa ngựa của sở Lục-lộ thành phố và sở Đốc-lý từ ngày 1er janvier 1927 đến 31 décembre 1928.

Hồi 10 giờ 45: Trưng cấp dầu *essence* và dầu mỡ dùng cho các sở của thành phố Haiphong từ ngày 1er janvier đến 31 décembre 1927.

Hồi 11 giờ: Trưng cấp thịt bò, bánh tây, trứng, cá và các thứ quả dùng để nuôi các loài vật tại vườn bách thú Lạch-tray ở Haiphong từ ngày 1er janvier đến 31 décembre 1927.

Các sổ điều lệ đều để tại tòa Đốc-lý Haiphong.

Ngày thứ hai 25 octobre 1926 — Hồi 16 giờ tại sở Công-chính Hanoi sẽ đấu giá làm một cái nhà ăn và một nhà tắm cho trường nam Sư-phạm Hanoi. Việc này trước định vào 13 septembre nay hoãn đến 25 octobre 1926.

Ngày thứ tư 27 octobre 1926. — Hồi 13 giờ tại nha Thương-chính Hanoi và Saigon cho lĩnh-trưng việc in sổ và bán các giấy in dùng trong sở Thương-chính năm 1927. Tiền bán phải tính bằng bạc và xu.

Điều lệ để tại sở Thương-chính Haiphong.

Ngày 28 octobre 1926 hồi 9 giờ. — Tại đạo Hỏa-xa phía Bắc, ở nhà ga Hà-nội gọi lĩnh trưng cho các đạo hỏa-xa phía Bắc ở Hà-nội và Trung-kỳ trung-ương ở Tourane.

Lô thứ nhất. — Bẩy vạn bốn nghìn kilos (74.000 k.) dầu để lau trục bánh xe.

Lô thứ hai. — Sáu vạn sáu nghìn kilos (66 000 k.) dầu để lau các toa máy.

Các giấy má về việc lĩnh trưng này để tại phòng giấy ông kỹ-sư chánh đạo hỏa-xa phía Bắc (Bureau de l'Ingénieur Chef de l'Arrondissement des chemins de fer du Nord gare Hanoi) và phòng giấy ông chánh ở Hàng-hải (Service Maritime du Tonkin) tại Haiphong

Ngày 3, 6 và 9 novembre 1926. — Hồi 8 giờ sáng tại sở Kiểm-lâm Hanoi bán đấu giá mấy khu rừng của sở Công-sản.

Rừng tỉnh Phú-thọ và Tuyên-quang thì bán vào ngày 3 novembre.

Rừng tỉnh Hải-ninh và Quảng-yên (trừ đảo La Table không kể) thì bán vào ngày 6 novembre.

Và rừng đảo La Table thì bán vào ngày 9 novembre.

Mỗi đơn xin đấu giá chỉ được mua một khu mà thôi.

Ai muốn biết thêm điều gì nữa thì cứ hỏi tại sở Kiểm-lâm Hanoi, các tòa sứ tỉnh Phú-thọ, Tuyên-quang, Hải-ninh và Quảng-yên cùng các sở Kiểm-lâm Phủ-đoan, Phủ-yên-bình Phan-lương, Tuyên-quang, Việt-trì, Ac-hoi, Tiên-yên, Quảng-yên, Pho bả, đảo Hongay, Yên-lập và đảo La Table.

Những bài từ đầu, đã in thành bốn quyển, một bên chữ Pháp, một bên quốc-văn, bán giá như sau này:

Quyển I	223 trang, bán.	0 $ 50	
— II	203	—	0 45
— III và IV	159	—	0 25
— V và VI	193	—	0 45
— VII và VIII	31?	—	[illegible]

Ở xa phải trả thêm tiền cước, mỗi quyển. . . . . . . 0 $ 20

Cả năm quyển gửi làm một gói . . . . . . [illegible]

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Les pauvres gens

VII

Comme ils dorment tous deux dans le berceau qui tremble!
La haleine est paisible et leur front calme. Il semble,
Que rien n'éveillerait ces orphelins dormant,
Pas même le clairon du dernier jugement;
Car, étant innocents, ils n'ont pas peur du juge.
Et la pluie au dehors prend comme un déluge.
Du vieux toit crevassé, d'où la rafale sort
Une goutte parfois tombe sur ce front mort,
Glisse sur cette joue et devient une larme.
La vague sonne ainsi qu'une cloche d'alarme.
La morte écoute l'ombre avec stupidité
Car le corps, quand l'esprit radieux l'a quitté,
A l'air de chercher l'âme et de rappeler l'ange;
Il semble qu'on entend ce dialogue étrange:
Entre la bouche pâle et l'œil triste et hagard:
Qu'as-tu fait de ton souffle?—Et toi de ton regard?
Hélas; aimez, vivez, cueillez les primevères,
Dansez, riez, brûlez vos cœurs, videz vos verres,
Comme au sombre Océan arrive tout ruisseau,
Le sort donne pour but festin, au berceau,
Aux mères adorant l'enfance épanouie,
Aux baisers de la chair dont l'âme est ébouie,
Aux chansons, aux sourires, à l'amour frais et beau,
Le refroidissement lugubre du tombeau.

VIII

Qu'est que donc que Jannie a fait chez cette morte,
Sous sa cape aux longs plis qu'est ce donc qu'elle emporte?
Qu'est-ce donc que Jannie emporte en s'en allant?
Pourquoi son cœur bat-il? Pourquoi son pas tremblant
Se hâte-t-il ainsi? D'où vient qu'en la ruelle?
Elle court, sans oser regarder derrière elle?
Qu'est-ce donc qu'elle cache avec un air troublé.
Dans l'ombre, sur son lit? Qu'a t-elle donc volé?

(*A suivre*) Victor Hugo

Những kẻ đáng thương

VII

Con thì thiêm-thiếp giấc nồng,
Thằng ve khoan-khoái mộ trống hoan
Mặc đêm sắm sét bất kỳ,
Dễ mà gọi tỉnh giấc hồn được đâu.
Lòng thơ trong sạch lâu lâu,
Vẫn lành nào có chút đâu quan hoài.
Trời thì dông tố chưa thôi,
Giọt đưa lọt cảnh cửa ngoài hắt hiu.
Nước tuôn tí-tách trong lu,
Giọt vỡ tình có khi gieo bất kỳ.
Gió trên gõ mái tử-thi,
Nước trong khóc thể đầm-đìa châu.
Sống còn cuộn rảo vang trời, rợi,
Khác nào trống trận giục người tiến
Tử-thi nằm đó chân-chân, quắc.
Cơ-hồ nằm lặng mà cầm sự đời.
Sức trần khi đã tiết hơi,
Ra chiều còn muốn tiếc lời hẹn về.
Mơ màng vẳng vẳng xa nghe,
Như mơm cũng mấp-mé-thì-thầm nhau.
Mất răng: «nào tiếng mày đâu?»
Mồm răng: «trơ tráo trông nhau ích gì.»
Tuổi thôi, ta hãy chơi đi, gió.
Cho lần lác đá, cho mê-mẩn đời.
Nữa mai đồi cảnh buông xuôi,
Chẳng chơi-lại tiếc là đời bỏ đi.
Này xem cái mạch nước kia,
Đục trong rồi cũng đổ về bể khơi.
Sự ra cho tấn kiếp người,
Tỉ vai thôi cũng luân hồi khác chi.

VIII

Trong nhà người quá vắng khi,
Nỗi nhân ngư phải lìm gì giải lân?
Gói chi nàng lặn đi đâu?
Trống ngực sao cứ rầu mau từng hồi?
Có ai ran sự ngậm-ngùi?
Có chi tiết tả người-người thế mà?
Sao mà hấp tấp bôn-ba?
Chỉ mà cho độ? chỉ mà ấp ôm?
Chỉ mà giữa tỷ trong mầm?
Hay là nàng đã gian-ngoan của người?

(*Còn nữa*)

Song-Nam Nguyễn-văn-Thuộc.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Một giấc mộng

Trời thu mát mẻ, thanh tịnh quang minh, bầu đồng kia tỏ bóng Hằng-nga, chốn không-trung phơi màu ánh biếc. Vừa kỳ gian tiết lúc cuối giờ, nhân-dân trong làng ngủ hết, chỉ nghe xa xa tiếng chèo đò hát nghêu ngao, nơi đồng nội đã ngậm rầu rĩ, gió thổi hắt hiu; khiến cho người hữu tình ngó cảnh mà thêm trăm bề. Lúc bấy giờ ký-giả trằm trần-trọc chẳng an giấc điệp, bèn bảo ghế ra sân ngồi thưởng nguyệt. Thấy vầng vặc, sao lấp lánh mờ, nghĩ phận mình mà buồn rầu quá, đối giòng châu gỗ giọt bảo thảo cảnh mà ngâm rằng:

Trăng kia vẳng vặc bóng quang minh.
Trên gác lọc làm chi kẻ bâu tình.
Phận đó đã đành khi thiếu đã
Sẽ đây sao nỡ cứ lênh đênh

Ký giả mắt tai chăm ai ngó trăng, mà bên tai khoảng nghe gió thổi hiu, lá rụng rầm rĩ như tuồng tiếng vẳng vẳng đưa tới câu: «Ai mi nam tác». Nghe ấy trong lòng ký-giả như lửa thêm dầu, lòng đau rầu rộc, nghĩ lại cuộc công danh chưa ra đường gì nào, ơn Chúa chưa trả, nghĩa các đạo chưa đền, nghĩ lẫn chẳng nào thì cũng phải thêm chẳng ấy, lo sao dặm dài, gan vàng thêm thức, chẳng biết than thở tỏ khúc rỏ sông ai, chỉ ngậm ngùi khác lòng chẳng trăng mà thôi. Độ trong một giờ trong mình ngơ ngẩn thấy một mỏi, hai mắt nhắm hiu, tuồng như có vầng mây đen che bóng mặt nguyệt, ký giả tựa mình vào ghế, mơ màng thấy một vị Đồng-tử, mặt phấn môi son, mày lá mã phụng xa xa đi đến, mỉm cười chúm chím cười, xá ký giả nói rằng: «Bần đạo vâng lời sư phụ, chỉnh thơ sanh đến cho người dạy việc». Ký giả lật đật đứng dậy theo Đồng tử ra đi. Một cỗ xe xa thấy một tòa nhà cửa nguy nga rực rỡ, cỏ cây xanh um, hoa hoa thơm ngát. Phong cảnh khác thường. Qua khỏi nhà cửa vào đến nhà trong, thấy trần thiết đẹp đẽ, giữ bàn chính tề, nơi công giữa có một vị tiên-sanh, diện mạo nghiêm trang, mắt sáng như sao, đỉnh trán rộng lớn, đầu bạc phết pha thật là tướng mạo đường-đường, cái phong lâm là; trông ra thấy khác một vị Tao tiên, được ngồi ưa vào ghế vuốt râu, thấy ký giả đến thì lật đật ngồi lại chỉnh tề, trỏ ghế mời ký-giả ngồi, sai Đồng-tử rót nước. Ký-giả cúp tay xá hỏi thì một cái rồi thưa dạng mà hỏi rằng: «Dám hỏi Tiên-sanh quí hiệu là chi xin cho học-sĩ biết và đời hạ-sĩ đến sẽ điều chỉ dạy bảo chăng». --Sơn-nhơn là Tử ngự-sử của vua Lê-Trái đó (tức là ông Lê Lợi, quân-sư triều Lê, hiền thánh) lúc bình sanh hết lòng giúp chúa, bày mưu kế nọ để định quốc an bang, cho nên khi làm chung thượng-đế đoái tình thương sai sứ Phật chư tiên đến làm phép cho hồn Sơn-nhơn tiện độ thường như sống để được vui hưởng thanh nhàn miễn Cực-lạc. Bây giờ được ở tại động này mà luyện phép trường-sanh thân thể không biết vì cớ nào. Vả lại mình là chi tu-mi-nam tử phải lo trị nước sáng bằng, thơ sanh cũng có học hành, sao không ra gánh vác với đời để kiếm công lập nghiệp, cứ bo bo ở nhà than vắn thở dài vậy hè? -- Bẩm tiên-sanh, hạ-sĩ đã mồng cha mẹ cho ăn học biết chút đỉnh hà chẳng biết đền ơn ấy là sự nhục hay sao, nhưng khổ nhiều nỗi quá, vì thời này là thời cạnh tranh, thiện hạ đua nhau lon lót mà nào trường danh lợi, hạ-sĩ không có tiền lo lót và cũng chưa học sách bói mà nhờ nên đành phải mai một thân danh, than thở một mình với trăng thanh làm vậy. » Ngỏ ý vậy Tiên-sanh bảo ký giả ngả bàn tay mặt ra rồi lấy bút chấm mực mà viết hai chữ công-danh và lấy một cái bông trong giỏ hoa ban cho ký giả và dặn rằng: « Thơ-sanh về phen nầy chắc có công-danh. » Rồi thì bảo ký giả theo Đồng-tử ra về.

Ký-giả bái biệt Tiên-sanh rồi cùng Đồng-tử lui gót. Đi một đỗi xa xa, Đồng-tử từ giã mà trở lại. Lúc bấy giờ đi một mình ngắm xem phong cảnh đây lâu thấy thành-thị xứ Huế. Ngang qua cầu Clémenceau gặp người cố hữu X chào hỏi tứ tế rồi nói rằng: « Anh đã làm chi chưa? -- Thưa chưa. Sao không đi hạch đây thì tiếp xem? Anh đi hạch lục mà làm chi, tôi tiền bạc đâu mà lo lót, kỉ có hạch cho nặng công. Hễ gì, anh cứ hạch có mất năm ba trăm gì tôi xin giáp cho anh không hề chi mà ngại, sau ăn làm yên rồi anh sẽ hườn lại cho tôi cũng được. » Ngỏ thế, ký giả cũng cố-hữu vào lòng nép đơn rồi hạch, lót hết ba trăm. Bận được nommé 1 lần, ăn một tháng lối mười ba đồng. Lúc bấy giờ cố-hữu X lại gả em gái cho nữa. được cả cửa cả nhà thông lại thêm vợ đẹp, sang cha ở là sang: áo sa vấn-minh, quần nhiễu thượng-hải, nón chóp vàng, dây tân-long, đồ ouvert fermé, mũ casque, jeu're, dây jaune, vernis vân vân... đã thế, khéo-kỉ tứ tế bạn đến nộp-nếp, nay tiệc mai yến, khi dạo xe ô năm đồ thịt là:

Phú quí ưa nhơn hợp, bần cùng tránh thị phi.

Làm độ 1 lần nhờ miệng lưỡi lanh lợi chiều-hết hay, bợ đỡ bợ đít gì được lên titulé. Mang bài bổ tứ tế. Chơi như long thêm gặt tỏ thêm vậy; bạo nguyên nữa, biển ngao nữa, điện nữa, nào là đèn cờ xướng hát, nào là đào đĩ đề ngang; ăn vị ngọn, mặc đồ tốt, thấy bạn hèn làm ngơ. Rồi thấy mại bóm hùm tơ bạn chơi đó, sáng ngủ quên đi tối, bị ông chủ mắng nhiếc, đến đỗi gần bóp nát rất nên tổ thợ. Nhưng khi ra đường cũng bánh chọc như xưa, về nhà cũng đờ ngang như cũ. Sau lại đi trễ một lần nữa, ông chủ đi xung đập đánh khổ sở rồi tạ giấy đuổi. Về nhà vợ có cái vườn bán đi mà chi độ một lần. Chư đồ giả cũng biết rằng đời nầy là đời «chi xu», khi hết tiền vợ bỏ theo anh thầy thông khác, kẻ bán không tiền ăn nói ngàn đều, bạo nhơn đáy, mũ nón, áo dầu đổi tiền cho mấy anh thầy ăn-to bết. Trong mình không có đồng quất, thiên hạ biếm nhẻ. Tức mình muốn nhảy xuống sông tự tử cho xong nợ trần-ai, nhưng không được. Ngày kia đi ngang qua cái nhà thấy phơi áo quần không biết mấy. Có cái rằng: quần tử tố chơn, tiền nhơn chẳng tư lượng)!? Thấy vậy động lòng tham, giở vào lấy một cái áo rồi bị gia-chủ ngó thấy chụp bắt. Tỏ cuộc phải thua, lẹp xẹp vắng chạy, chạy một chập đến chỗ hột lỏ, trước mặt thấy sông chận đường, sau lưng người theo rất gấp, tăng thế mà liều xuống sông. Dợt mình thức dậy té ra một giấc chiêm bao, mở hồi ra mới rõ; bèn, trăng đã xế mành, tấm cửa đôi gian sang phú quí nằm trong giấc kiếm bao lấy mà thôi, sóc cảm nằm tỉ rằn, :

Quan sang chớ nước bạn ta ôi.
Đã thất vinh khó định có trời.
Cơ nghiệp đổi khi xem chẳng khó,
Sang hèn giấc mộng thoắt như chơi.

Ngẫm vậy rồi thì gia-tiên của lý giả dậy đi ra thấy ký-giả thơ là ngồi sân thì nói rằng: «Cớ sao con cần chưa nghỉ, ngồi làm gì vậy cor. Con đòi công danh phú quí như giấc chiêm bao lỏi đó; thì hết, tự cổ sau rằng: Công cao danh vọng lại dày dạn nào nghe vậy bèn rút ghế vào nhà đi nghỉ; Trong đã phỏi phới lấy làm bằng lòng phận mình, thà nhịn cực khổ mà khỏi lòng lỏi ai, chớ như sung sướng như trong giấc mộng vừa qua thì khổ biết bao. Suy nghĩ dây lâu vừa ngã quỉn.

Xuân-phong.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa xuống da dầy, đau dạ dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$40

Có bán tại: Nhà Ba chuông, Hanoi
W101

hễ nào là bệnh trĩ?

Bệnh trĩ là mọc mạn trong đại chàng mà sinh ra, nên dù mắc bệnh thì đại tiện đau sót một nhọc, sau khi đại tiện lại thấy ra huyết, thường gọi là lòi rom. Ngài nào có bệnh này nên kíp chữa, để lâu có thể ăn thủng đại chàng.

Vậy xin Liệt quí lưu tâm giới thiệu cho vạn tộ.

TRƯƠNG-QUẾ-LÂM
Trí KHOA Y-SINH
16, Phố hàng Đường Hanoi
1053

DELEULE & DETOUILLON

76, Phố hàng Trống, Hanoi

Quí-khách nên mua những xe-đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng

XE-ĐẠP TERROT:

Thượng hảo hạng	62$00
Hạng đi đường xa B.	52.00
Hạng đi đường xa A.	50.00

XE-ĐẠP ALCYON:

Thượng hảo hạng	60.00
Hạng đi chơi.	52.00
Hạng đi đường xa.	48.00

XE-ĐẠP « DRAGON D'OR » 40.00
3036

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyến dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: **1$00**

Bán tại hiệu Bào-chế

L. BLANC

81, phố Paul-Bert Hanoi

Các tiểu-thuyết của Nguyễn-dỗ-Mục

SONG PHƯỢNG KỲ-DUYÊN *(sự tích Chiếu-quán công Hồ) đang in lần thứ tư, giá*	0$90
THUYỀN-TÌNH BỀ ÁI *(sự-tích nàng Cách-lân) mới in lần thứ hai, giá*	0 90
TỤC THUYỀN TÌNH BỀ ÁI *đang in lần thứ nhất, giá*	0 90
TÁI SINH-DUYÊN *(sự tích Mạnh lệ-quân), giá*	0 90
TỤ TÁI-SINH-DUYÊN *giá*	0, 90

LẠI MỚI CÓ

Kính trình quí khách,
Bản-hiệu mới nhận được crème « Veranisan » để đánh giầy ta, giầy Mỹ bằng da láng (vernis), thứ thuốc này bôi vào láng cóng, để ngắm lâu da càng bóng và mềm, lâng không hay nứt.

NGUYỄN-VIỄN-HÀM
— Bottier - Chapelier —
3, Rue des Cabarets, Hanoi.

MỚI RA! MỚI RA!

MŨ TRẮNG LIÈGE
hiệu « SƯ TỬ »

Kiểu mới
Thật đẹp
Rất bền
Thật nhẹ

Có bán liège và dựa làm mũ

CAO-SU SÓNG
để làm đế giầy (Semelle crêpe)

Bán buôn và bán lẻ

GIÁ RẤT RẺ HƠN MỌI NƠI

Chapellerie « HAI-CHINH », 74-76, Rue du Pont en Bois, Hanoi
3019

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC:

MỘT TRIỆU

HOẶC 500.000, HOẶC 200.000, HOẶC 100.000 QUAN

Muốn được một số tiền ấy, nên mua một cái vé

CRÉDIT NATIONAL 1920

Lúc mua vé thì giá 20 quan, rồi thì đúng hẳn 20 tháng mỗi tháng 20 quan. Hết hẹn tiền đã, tiền được ngay cái vé, riêng mình có quyền nắm bắt vé trong số thì được số tiền. Mình chỉ chịu khó đánh đều một tí, thật hẳn như không nghĩ đến, mà đã được áp các cuộc rút số, lại được cả quyền nắm bắt một cái vé rất quý của mình lựa-chọn.

Và Crédit National mỗi năm lên kỳ áp cuộc rút số, là 1er Janvier, 1er Février, 1er Avril, 1er Mai, 1er Juillet, 1er Août, 1er Octobre, 1er Novembre.

Như vậy rất số tiền kỳ trong một năm nộp là 20 triệu quan

1 lô.	MỘT TRIỆU
1 lô.	500.000 quan
2 lô.	200.000 quan
3 lô.	100.000 quan
5 lô.	50.000 quan

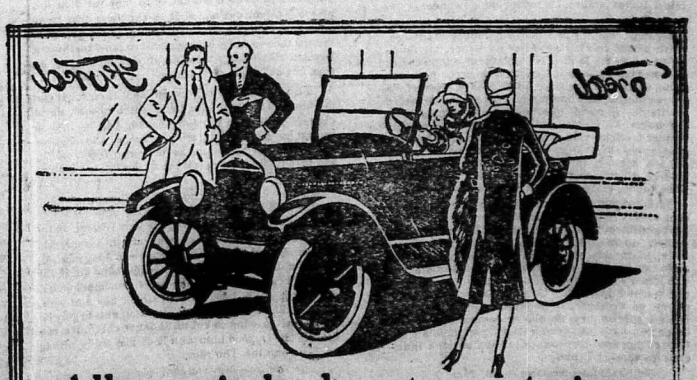
Tiền rất số tiền kỳ trong một năm nộp là 20 triệu quan

Như vậy rất số cũng để trúng lắm

Muốn áp các cuộc rút số kỳ, nên gửi 20 quan cho ông chủ nhiệm nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (France) R. C. 6576

Tiền bán vé xây theo như bản loại ngày 12 Mars 1920, các nhà mua vé được để điều xác chắn



Allez voir la dernière création

AUTOMOBILES FORD S.A.

Ford

223, Quai Aulagnier ASNIÈRES (Seine)

AU GARAGE AVIAT

AGENT : Angle des Boulevards Rialan et Gambetta — HANOI

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc :

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất : Santalol
chất : Salol
và chất : Urojormine

3001 **Giá 1$80 một hộp**

Cải-lương Hí-viện

RẠP HÁT MỚI

42, *Phố Hàng Bạc, Hanoi*

Tối thứ sáu 8 Octobre

Thu cả tiền

OAN BÀ THỊ-KINH

Chèo cải-lương đặc biệt
Soạn giả : Nguyễn-đình-Nghị
Diễn lần thứ nhất

Tích này là hết tư-tưởng về cảnh-ngộ chồng ngờ thất tiết, gái đồ oan tình, có gia-phong, hương-tục, thế thái, nhân tình, đủ cả hỉ nộ ai lạc ái ố dục.

Hiện nay luyện tập đã hoàn toàn, xin đem diễn luôn hai tối để hiến các quý khách cuộc vui dịch đáng!

Thảm nhất cảnh dâu, vui nhất cảnh cưỡi có hoạt-tượng và hóa-tượng

Bán vé từ tối thứ tư, ban ngày thứ năm và thứ sáu

Tối thứ bảy 9 Octobre

Thu nửa tiền

LÒNG NÀY AI TỎ?

Bi-kịch
Hát chèo cải-lương

Sự tích trong một đêm, ra trò suốt từ đầu đến cuối tại cảnh Bờ Hồ Hoàn-Kiếm.

Hát đủ các giọng thảm trong điệu Hát chèo, bài trí rất đẹp, ra trò có trật tự. Tích hát này càng xem đi xem lại, hễ càng suy xét bao nhiêu thì càng thú vị bấy nhiêu

---

PHÒNG THĂM BỆNH VÀ CHỮA RĂNG CỦA ÔNG BÔC-Ơ COLLOMB

32 Phố Đồng khánh, Hanoi

Nhổ răng, không chút đau đớn — Thay răng chữa răng — Thăm bệnh.

Có phòng khám bệnh cho người An nam, mở cả ngày.

Tính giá riêng 3065

Mấy điều khuyến về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có đại hội-đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy căng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu xem biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, về khi mới đỏ mắt, có nhèm mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản-hiệu đã đến tận quan danh-sư, mới nói đến trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà tra vào mắt không đau. Thuốc ấy chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE

Selon formula du Docteur CASAUX

Hiệu bào chế CHASSAGNE

Lafon và Lacaze

Bí bằng bào-chế đệ nhất hạng tại Đại-hội-đồng Paris, kế-nghiệp
Ở Hanoi Paul-Bert, Hanoi

Khổ rách đeo hột vàng. — Trong số báo ngày hôm trước, bản-báo có đăng rằng tên Lê-văn-Lai và Lê-văn-Huệ mang một chuỗi hạt vàng thì nghi là của ăn cắp. Nay được tin rằng số Cảm đã xét ra chuỗi hột ấy là của Mme Ng-thị-Hải, bán hàng lòng ở chợ Đuổng Hué.

Nguyên ngày mồng 4 tây, con gái bà ta đến lò lợn mua lòng, có buộc chuỗi hạt vàng ấy ở dây ươn, khi về đến nhà mới biết là kẻ cắp thảo mất thì đã đi trình cảm ngay.

VIỆC BẮC-KỲ

NAM-ĐỊNH

Mất trộm ở đền Phù-giầy. — Tối hôm 23 tháng tám tại đền Phù-giầy mất trộm các đồ vàng sau này ai thấy bán rẻ những đồ như thế đừng có mua:

3 cái ống vôi vàng, 3 cái bình sớp vàng, 10 đôi hoẵn vàng, 8 đôi hoa tai vàng, 2 đôi vòng vàng, 7 cái nhẫn vàng, 7 cái trâm bạc, 3 cái đĩa bạc mạ vàng, 3 lá đầu khăng bằng vàng, 9 quả cau mạ vàng, 4 cái ống vôi bạc, 20 vuông nhiễu chăng kiếu, 1 cái rilm màn chân chỉ phá kiếu X. lai gio

PHÚC-YÊN

Cũng vạ đó. — Mấy năm nay dân Phúc-yên bị hại oan về lại nước mưa vì có một đường cho nước tiêu đi qua Bắc-ninh ra sông Cầu thì cứ phải đóng luôn, nước ở lên ngập cả đồng điền lúa má. Như năm nay thật là cái hạn-phúc cho dân Phúc-yên vì được các quan trên mình xét hiểu thấu tình dân, thì tuy trời mưa luôn nhưng cũng vẫn được mở nên số cao cấy trước chỗ thấp cũng sau, cũng không đến nỗi bại liệt. Bỗng đến ngày 20 septembre có lệnh phải đóng cửng, nhân dân ai nấy đều lo nhưng nay có M. Quách-văn-Định dân biểu hết sức bầy tỏ tình lợi hại của dân với nhà nước nên lại được mở như thường; thế cũng là nhờ được ông dân biểu mẫn cán xứng đáng với chữ dân chi đại-biểu. Vậy qui-báo đăng giáp gọi là tỏ lòng biết ơn của dân cùng các ngài.

C. lai gio

PHỦ-LÝ

Tù sông. — Hồi 4 giờ chiều hôm thứ tư 5 octobre người Hoa sơ tên là Lệ-văn-Ưng số 53, coi nhà p'a làm ở số Lục-tô, vì ý để tên nhà phu Ng-văn-Kiểm, quản xã Phú-Đa, phủ Nam-xang, tr'n mất.

Tên nhà pha này can án sáu tháng về tội đánh nhau, hiện đã ở tù được hai tháng.

VIỆC TRUNG-KỲ

QUẢNG-NGÃI

Đắm thuyền. — Ngày 30 tháng 9 tây, một chiếc thuyền buôn của Ng-Tuyền, người làng Cảnh-dương chở nước mắm vào Huế bán, khi trở về ngang qua hai phần làng Hà-thân bị cơn nông gió dữ-dội quá nên thuyền bị đắm ngay.

May sao đồ hóa-hạng đã bán mất cả rồi, duy chỉ lưu lại những đồ dùng như là chum, vại thôi; nhưng không vớt được chút nào mà chiếc thuyền ấy sau khi bị đắm, cũng vỡ tan cả, thiệt hại cũng hơn năm trăm bạc.

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon.

Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Đây là hạng chè già cả cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy qui-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin cứ tiếp quá bộ chiếu cố cho bản-hiệu lại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 113, phố Khách, Haiphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định
Kính-cáo

KHẮP HOÀN-CẦU ĐỀU THÔNG DỤNG MÁY KHÂU

SINGER

Xin các ngài nên chú ý cho rằng: Bản công-ty chỉ-điểm ở phố hàng buồn số nhà 69 nay đã giọn lại phố Phúc-kiến số nhà 42, (ở cạnh đền Hội-quán Phúc-kiến). Vậy các ngài có cần điều gì xin mới các ngài quá bộ lại chỗ ở mới đã cho tiện giao-dịch.

Này bản công-ty đã mở trường dạy thêu bằng máy, hiện nay đã nhiều học sinh đến học, vậy chỉ còn thiếu độ mười người nữa thì sẽ đủ số 30 người, nếu ai muốn học thì nên đến ngay mà ghi tên vào sổ.

Bản công-ty có lời dặn để các ngài biết rằng: Xưa nay bản công-ty vừa bán máy góp, vừa cho thuê, nghĩa là ai mà góp được chọn hết số tiền thì máy sẽ của mình, nếu chưa góp hết thì máy vẫn là của công-ty cho thuê, nếu thiếu góp thì bản công-ty sẽ có quyền lấy máy về. Vậy có máy nào đương góp giở giang, mà đem bán thì đừng ai nên mua ; hoặc đem gán công nợ hay cầm cố thì đừng ai nên nhận. Thân hoặc có ai muốn bán hay gán nợ hoặc cầm cố mà các ngài muốn biết là cái máy ấy giả hết tiền rồi thì các ngài nên hỏi lấy cái văn-tự (hợp-đồng) có hình ảnh của người ấy có cả tem (timbre) và chữ ký thì mới thật là máy đã góp xong rồi, nếu cái máy ấy mua tiền ngay thì sẽ có facture có giấu hiệu của bản công-ty. Muốn cho cẩn thận thì nên biên lấy số máy ấy về bản công-ty mà hỏi thì mấy tránh khỏi sự lừa gối. nếu cái máy nào chưa góp hết tiền tức là máy của bản công-ty thì không ai có quyền nhận được.

Từ nay trở đi nếu các ngài có cần điều gì hoặc gửi mandat về góp máy thì các ngài sẽ gửi cho Mr. Lu-bun-Di là quản-lý của bản công-ty chi-điểm tại Hanoi số nhà 42, phố Phúc-kiến,

Cie des machines à coudre « SINGER »
42, Rue Phúc-kiến, Hanoi
kính cáo

Cần nhiều thợ nguội

Hỏi tại sở Phạm-văn-Phi ở Vinh nên đến ngay

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sử-Ký Thanh-Hoá)

Soạn-giả : E. VAYRAC
Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Viên chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đổi nhau, giá mỗi quyển. . . . 2$00
Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00
Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi
Recommandé : 0$30 thứ 2$00
và 0$20 thứ 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :

Peptonate de fer MONTÉS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$90

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là :

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets 3001

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền : 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal

Giá tiền : 0$90

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

11, phố Paul-Bert, Hanoi

TÔ-HỒNG-ANH

HIỆU MAY QUAN ÁO TÂY

ĐƯỜNG FRANCIS GARNIER, SỐ 1 (TRÔNG RA HỒ HOÀN-KIẾM)

Các hàng mới ở Tây sang : Hàng demi saison : *tropical* các mùi, *gabardine* các mùi, *serge* trắng giọc xanh và *serge* trắng giọc đen, *alpaga* sám và đen.

Hàng rét : *laine fantaisie* đủ các mùi, *serge* mùi tam giang, đen và *serge marron multicolore*.

Hàng may *pardessus* : *raline noir, marron clair, marron foncé* và *raline multicolore*, vân vân.....

Các qui-khách muốn mua xin đến chọn ngay từ bây giờ. 3060

KHÁCH SẠN

(HÔTEL LÊ-VĂN-AN)

ANNAM — QUINHƠN

Kính trình qui-khách.
Tôi mới mở nhà khách sạn rộng-rãi sạch-sẽ có đủ :
— Buồng ăn (cơm ta, cơm tây.....)
— Buồng ngủ (đường ta, đường Hồng-kông, nhà tắm.....)
— Nhà để xe và xe ô-tô cho thuê.....
Xin các ngài chiếu cố.

3062 *Đánh giấy thép thì đề : LEVANAN Quinhon*

SẢN-NHIÊN-ĐÀI

Giấy mời đại hội-đồng thường-niên

Đại Hội-đồng họp ngày chủ-nhật 3 Octobre 1926, còn mấy việc chưa bàn xong, định hoãn công việc Hội-đồng lại để đến chủ-nhật 10 Octobre 1926 này lại họp để bàn nốt.

Vậy đúng 2 giờ chiều chủ-nhật 10 Octobre 1926 này, mời các ông các bà có cổ-phần Sản-nhiên-đài lại họp hội-đồng thường-niên tại nhà hội ở ngõ hàng Mã-mây số nhà 18 tỉnh Hanoi.

Các việc hôm ấy sẽ bàn như sau này :

1-) Bàn lại hội-đồng quản-trị năm 1926-1927 và định lương quản-lý ;

2.) Bàu lại các ông kiểm-khảo về năm 1926-1927 và định tiền phụ-cấp ;

3-) Các việc vặt.

Kỳ Hội-đồng này bàu Hội-đồng quản-trị là một việc quan-trọng cho Hội lúc bây giờ, vậy các ngài nên bớt thì giờ lại họp cho rõ đông.

Hội-đồng quản-trị

Tối thứ sáu 8 Octobre 1926

Tích chèo cổ

QUAN ÂM THỊ KÍNH

Tích chèo cổ nhiều giọng hát hay oan ai nghĩ lại mất giấy cho ai.

Tối thứ bảy 9 Octobre 1926

ĐỨC MẪU THOẢI

Vì ai chịu nỗi oan tình.
Bao giờ về tới động-đình mới hay.

Gương soi hiệu Saint-Gobain, gương làm «Pare-brise d'Auto», khung gương làm bằng gỗ trạm kiểu mới, khung thiếp vàng nhiều kiểu đẹp và rẻ.

Hiệu TRỊNH-XUÂN-NGHĨA,
7, rue du Chanvre, Hanoi.
Téléphone n° 250. 3055

TAM-TINH-Y-QUÁN

Phố hàng Ghế-gụ, số 16, Nam-định

Thuốc lậu và giang-mai, bản-hiệu chữa khỏi và đời sạch, không tốn tiền, lại sinh đẻ như thường, mỗi chai 1 p. 00, thuốc thứ 0 p. 50, giang là dùng thuốc bổ 1 p.00 bệnh giang hay bệnh trĩ mọc thêm thì ra thời chữa cái thuốc lối hoa-liễu mỗi hộp 1 p.00, mọc lên hay giang mà hay sang người dần dần, sinh ra kinh không đều, hoặc sinh ra bạch đái mất đẻ, thời dùng thuốc bổ huyết tiêu-nọc, mỗi hộp 1 p.00 thuốc tan cao 1 p 00 mỗi cao.

Thuốc cai nha phiến ngài cao ấn nặng đã lâu nằng nặng khói, người vẫn chắc và đi làm được, không phải nghỉ, hoặc nhất 5 p 00, hoặc nhì 3 p.00, chai con 0 p. 50, chữa đau mắt có lông quặm sa tăng mi nên hiệu nước cất và khẩu mắt đẹp không có sao trong mắt gì thời khỏi, mỗi mắt 1 p.00 thuốc ngoài.

Bản hiệu chữa đủ các chứng bệnh mới, lâu, ngày trọng, số nặng phức tạp, chữa nặng được nửa bệnh khỏi tế, người giàu có lấy phải giá, người nghèo cũng quá không có tiền, xin thuốc uống cho, chữa cho chạy như sau này : đầu đau mặt mày, đi tiểu, lên tinh, hoạt tinh, tinh loãng, tinh không được đương lợi ; đau-và kinh thấy không đều, huyết tí, tê-mỏi đau, huyết bế, huyết lạnh, kinh thấy ra lâu, miệng không đỏ, hay ốc đã không cười hạch đái, đàn ông đàn bà đau bụng đau tức, xinh phong thấp, p. 6 tháng, cổ chướng, tỳ hại, trẻ con kinh giản thì bướu, khắc huyết, ỉa huyết, tiêm huyết, ho lao, ho hen, đàm suyễn thở, thở là nóng huyết, ngày ra huyết tích, sản hậu, thần sản, đau đầu hoặc thiên đầu thống, khí hư, giá mỗi hộp 1 p. 00, hay một chai nằm 3 ố p. 00, 6 hộp thuốc đau mắt đánh mông nặng tốt nhất 1 p. 00, chai con 0 p. 50, các thứ thuốc trẻ con 0 p. 50, 0 p. 30 một chai.

Các tỉnh ở xa viết thư về bệnh, bản hiệu gửi thuốc rất may cách linh hóa giao ngân, chỗ nào không gửi được contre-remboursement, xin cho mandat trước, để cho M. TRẦN-ĐỨC-VỸ ở TAM-TÍNH, phố hàng Ghế gụ, số 16, tỉnh Nam-định. 3056

Rượu bổ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có từ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tợ-nhiên in ra đây, chữ không như có mấy thứ thuốc về những hình lạ, làm trò cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ : 2$25 một chai lớn ; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÉS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các các hạch của bản-hiệu ở trong thứ tư và thứ năm.



Agents généraux en Indochine : CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie

INJECTION PEYRARD D'ALGER



Thuốc thục hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiện-nghiệm, hợp các thứ
ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU
mới bị hay là có đã lâu rồi
Trong 235 người
A-Rập dùng thuốc nầy
thì lành bịnh hết 231 người
(Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)
BÁN TẠI SỞ: SPÉCIALITÉS PEYRARD
26, Rue de Grenelle, PARIS
và cũng các nhà thuốc có danh

THUỐC CHỮA BỆNH KHÔNG NGỦ VÀ NHỮNG BỆNH ĐAU THẦN-KINH CỦA ĐÀN BÀ

Cái sức khỏe của đàn bà con gái thứ nhất là do ở bộ thần-kinh. Nếu đã mắc phải bệnh không ngủ, bệnh đật mình, bệnh say nắng, bệnh đau lưng,



bệnh thương gáo, bệnh đau ngực, bệnh buồn rầu, bệnh khó thở, bệnh đau đớn, bệnh bức rức, các bệnh đó thường chuyển sang bệnh đau dạ dày, như thế thì nên uống thứ thuốc *Neurinase*. Thuốc này sẽ chữa khỏi bệnh đau thần-kinh mà bệnh lý làm cho người ta khổ sở ở đời, nào sinh ra bệnh thương gân và các bệnh khác thuộc về thần-kinh nữa. Ở các xứ nóng mà uống thuốc *Neurinase* này thì ngủ được ngon giấc.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3045

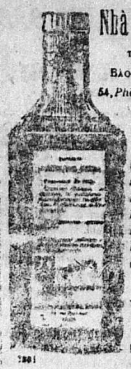
LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn bản-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản-quán cả giấy quấn báo, chứa lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi theo hai hào (0$20) bằng tem cũng được) để chi tiền giấy quấn khác.

Nếu không gửi tiền theo thì sở đề nguyên như cũ hoặc phải trả nặng hơn.

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU
BÁO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay ói kèm huyết sinh ra rào phổi, làm cho hay ho vật.

Ấy là:

THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT

MÁU BỔ 1$40

3001

● *Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng:*

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là:

Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán: 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
9, Rue Paul Bert, Hanoi

3005

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÁM

THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ năm mươi năm nay thuốc ELIXIR đã chế đúng của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu, trong những bịnh HƯ PHỔI, đau trong TỲ VỊ, đói not, THẤT TINH, DAU THẦN, ĐẦU BỊNH, MỆT VÔ DẠ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CẢM, CHẾ, MỘC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

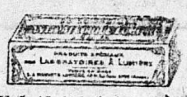
Ấy là một thứ THUỐC BỔ rất tiện và rất hiệu nghiệm, làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh độc bởi ĐÀM hay là MẤY PHÁT RA MỤN sẽ hay lắm.

Bởi vì thuốc trị đám nào mà không có GIẤY HỘ PHÁP GIẢ thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
bổ cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của ông lương-y Guillié.

Giám chế hiệu thuốc xây là nhà:
PHU GIAC FILS, ancien titulaire de 1re classe
Docteur en PHARMACIE, Ancien Interne des Hôpitaux de Paris
Ex-Chef de Clinique à la Faculté de Médecine de PARIS
45, Rue de Sèvres, PARIS (6e)

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.



Thuốc chữa bệnh sốt rét rừng rất thần hiệu. Chỉ uống một lọ cũng đủ khỏi bệnh.

Ở các hàng bào-chế Đông-pháp có bán cả.

3056



CÓ MỖI NGÀY
lại uống
MỘT VIÊN THUỐC NƯỚC
CỦA ÔNG
Lương-y DEHAUT
uống trước khi đàng sơm,
thì CHẮC ĐẶNG KHỎE MẠNH LUÔN
và ngăn ngừa các chứng bịnh nguy hiểm xảy tới luôn luôn hay là ăn không tiêu mà sanh ra.
Thuốc nước nầy trị các chứng bịnh:
NHỨC ĐẦU, ĂN KHÔNG TIÊU,
NẶNG BAO TỬ, CHOÁNG MẶT,
KHÔNG THU THỚI.



BÁN TẠI: Nhà ông Lương-DEHAUT, 57, Phố Pt-Oncle Paris, công khắp trong các tỉnh Quốc.

Hãy thuốc bột
SUDOL

thì tức khắc tuyệt nọc

RÔM-SẢY

Lúc đang ngứa ngáy khó chịu được rắc thuốc Sudol thì thấy dễ chịu lạ thường, mà sau cơm-sẵy không mọc lên được nữa.

Thuốc này quý vô cùng, mà giá lại rẻ.

Một hộp lớn: 0$50

Bán tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
55 phố 52, phố Tràng-tiền
HANOI

3055

BÊN PHÁP MỚI SANG

Bản-hiệu lại mới có hàng bên Pháp sang nhiều các thứ đồ, đồ các mùi, thật đẹp về bền. Bản-hiệu lại mới mở thêm một Chi-điếm nữa ở số nhà 27, phố cửa-đông, Nam-định (số 27 rue carreau) cũng bán đủ các thứ hàng đã nói: yên, cương, đồ xá, giầy tây, giầy ta, bóa, valises, cặp sách, porte-feuilles, thắt lưng, cùng các thứ hàng khác bằng giá rẻ mới có các quý khách chiếu cố đến cho bản-hiệu rất lấy làm cảm tạ.

GIANG THỊNH

Chính điếm số 1, phố hàng-trống (Rue Jules Ferry Hanoi)
Chi điếm số 27, phố cửa đông (Rue Carreau Nam-định)

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-Hăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

VÈY ĐÈN ĐÓ MÀ HỎI:

ENU KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ* . . . . . *Một lít:* **2$40**
Trước khi ăn cơm nắng một cốc con.

ELIXIR HISTOGÈNOL QUF. — *Thuốc nước.* *Một chai:* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÈNOL QUF. — *Thuốc hạt.* *Một chai:* **1,25**
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh giập và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm u nợ 3 hay 4 muỗm* . . . . . *Một chai:* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều.* . . . . . *Một chai:* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thư về, bản hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU
DOCTEUR CASAUX
DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam.

Kiến-hiệu lạ thường — Không sốt
Để lâu không hỏng — Rẻ tiền

Giá một lọ có ống nhỏ tọt . . . . . **0$90**

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI:
PHARMACIE CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, Hanoi

3002

SỨC DẦU
Pétrole Hahn
Mượt tóc và không dụng tóc

Sức một bận thơm được lâu lắm

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom Penh.

3007

Độc-quyền đại-biểu: DIETHELM & Cie
46, Avenue Clémenceau, Haiphong



防痛 里電南洋行

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

MUA SẮM 1926-1927



SÚNG « CHARLIN » có máy bật đạn, à canon fixe	375 $. 235 $. 188 $. 140 $. 100 $. 94 $ và **85 $ 00**
SÚNG « GRAS » transformé, đạn số 16	**9 $ 50**
SÚNG MỘT LÒNG « UNIC » dùng bắn được các thứ thuốc	**14 $ 00**
SÚNG CÒ NGOÀI HAI LÒNG (A CHIENS) đạn thúc hậu	30 và **26 $ 00**
SÚNG 2 LÒNG, CÒ NGẦM HAMMERLESS, KIỂU « ANSON & DEELEY » ba chốt	**38 $ 00**
SÚNG « HALIFAX » có máy bật đạn	45 và **41 $ 00**
SÚNG « DARNE » dùng bắn đủ các thứ thuốc,	133 $. 110 $. 90 $. 82 $. 75 $. 70 $ và **67 $ 00**
SÚNG NGŨ-LIÊN « BROWING » đạn số 12 và 16	**7 $ 00**
SÚNG CON KIỂU « WARNANT » đạn số 9 và 6 m/m	**7 $ 50**
SÚNG CON KIỂU « GRAS » đạn số 9 m/m	**8 $ 50**
SÚNG CON BẮN Ở VƯỜN HAMMERLESS « INEDITE » có ngầm, đạn số 9 m/m	**9 $ 50**
ÚNG BẮN HƠI đạn số 4/5 và 6/5	**10 $ 00**
SÚNG CON KIỂU « LEBEL » lòng xoáy ốc, đạn số 6 m/m	**14 $ 50**

Hỏi quyển khai giá hàng riêng về đạn và súng

3005

THUỐC HÉMOGLOBINE BYLA

Trừ bệnh huyết suy rất mạnh

CỨNG CÁP
MẠNH MẼ
BÉO TỐT



Là thứ thuốc bổ huyết mạnh nhất

Xin hỏi tại hiệu BYLA
26, Avenue de l'Observatoire. — PARIS (France)

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chi-du sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi:
21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900,
4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 192.
10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

TỰ BẢN DỰ ĐỊNH:	Francs **72.000.000**
TỰ BẢN NỘP RỒI:	» **68.100.000**
TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294:	» **81.089.020**

Chánh quán tại: Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự: M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).

Phó trị-sự: M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.

Tổng chủ nhiệm: M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

CHO THUÊ TỦ BẠC

Tại chi quán Hanoi và Haiphong có cho các nhà gởi tiền thuê tủ bạc. Cách thức về việc thuê tủ bạc này tổ chức y hệt những nhà Băng to bên Đại-pháp.

Muốn hỏi giá cả, và xem xét buồng để các tủ bạc thì hỏi tại nhà băng về phòng (Service des litres).

Hiện viết tắt để gửi điện-tín: INDOCHINE.

3043

Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn — Le Gérant: NGUYỄN VĂN LUẬN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)